

INDO-CHINOIS

LỊCH - SỬ

CỦA QUAN PHỦ

NGÔ-VĂN-CHIÊU

LÀ NGƯỜI ĐÃ SÁNG LẬP ĐẠO "CAO-ĐÀI"

1878 - 1932

"Giờ này Thầy điếm thăm công,
Ngày sau con sẽ cỡi Rồng về Nguyên."

"Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế."

In lần thứ nhứt



IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

60/64, Boulevard Bonard, 60/64
SAIGON - 1932

THE UNIVERSITY OF CHINA

LIBRARY

1911

1911

1911

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 18183

LỊCH-SỬ CỦA ÔNG
NGÔ-VĂN-CHIÊU
là người đã sáng lập đạo “ CAO-ĐÀI ”



AVRIL 1932

Kính dâng quyển **LỊCH-SỬ** này cho :

Bà sùng-phụ
Ngô-văn-Chiêu và bửu-quyển.

Ông chủ Đàn
Hiệp-Minh (Cái-Khế)
CANTHO

Chư Đạo-Hữu
Minh-Lý
(Tam-lông-Miếu)
SAIGON

Chư Đạo-Hữu
Minh-Thiện
THU-ĐAU-MOT

Chư Đạo-Hữu "**CAO-ĐÀI**"
đã đồng tâm hiệp lực lo cho
hoàn toàn cuộc an táng Quan
Phủ **NGÔ-MINH-CHIÊU**

Kính gửi quý vị

Ngô Văn Chiêu

Nhà - In XUA - NAY
60-64, Bd. Bonard - Saigon

Ông Nguyễn Văn Chiêu

Ông Nguyễn Văn Chiêu
Mười lăm năm
(Năm 1955)
Saigon

Ông Nguyễn Văn Chiêu
Mười lăm năm
(Năm 1955)
Saigon

TIÊU-TỰA



Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** người khai hóa Đạo "**Cao-Đài**" đã liễu đạo tại Cantho nhằm ngày 13 tháng ba năm Nhâm-Thân (18 Avril 1932).

Đạo "**Cao-Đài**" truyền ra cuối năm Ất-sửu (1925) tới ngày nay vừa được bảy năm. Tin-Đồ thiệt là đông, có đến mấy chục muôn mà chẳng có bao nhiêu được biết Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** là người trước hết đã đem mối Đạo "**Cao-Đài**" mà truyền-bá ra vậy. Ấy cũng là một điều khuyết-diểm trong nền Đạo.

Thậm chí cho tới mấy ông "**Cổ-Cựu**" trên Tòa-Thánh Tâyninh cũng không biết — hay là biết mà không muốn nói — rằng gốc Đạo "**Cao-Đài**" do nơi Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** mà truyền ra.

Theo như tờ Châu-Tri của Tòa-Thánh Tâyninh số 49 ngày 16 tháng, ba năm Nhâm-Thân (21 Avril 1932) thì Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** là chủ mối Đạo **Chiếu-Minh-Đàn** ở Cànthor mà thôi!

Ngày nay Ngài đã liễu đạo rồi, tưởng cũng nên kể lai-lịch của Ngài ra đây hiển cho chư Đạo-Hữu, chẳng phải là đều vô ích vậy.

Trong quyển lịch-sử này có mấy bài thi và trường-thiên của Bề-Trên cho Ngài. Tiếc vì bôn-chánh tiếm không được, nên e có chỗ sơ sót vì tam sao thất bôn. Xin chư Đạo-Hữu biết cho.

Saigon, le 30 Septembre 1932.



In tại nhà in Nhà-In Xưa-Nay, Ng.-háo Vĩnh,
60-64, Boulevard Bonard — Saigon.

LỊCH-SỬ'
của ông
NGÔ-VĂN-CHIÊU (1)

I. — Từ buổi thơ-ấu đến ngày ra trấn nhậm Phú-Quốc.

Buổi trước ông thân bà thân của Ngài gặp lúc Quốc-gia đang chinh chiến, mới chạy vào ký-ngự nơi quận Bình-Tây.

Qua năm Mậu-Dần ngày mồng bảy tháng giêng (28 Février 1878) sanh Ngài sau chùa Quan-Đế tại quận Bình-Tây, tỉnh Chợ-lớn, hiện thời gọi là chùa ông Nhỏ.

Khi sanh ra thì Ngài không chịu bú sữa, mà nếu có cho bú thì mình mẩy lại sưng phù lên; cho nên bà thân của Ngài phải cho Ngài uống nước cơm, lần lần tập cho ăn cháo và ăn cơm. Ấy là một điềm lạ đầu tiên thế-gian ít có mà chẳng ai để ý vậy.

Ông thân, bà thân của Ngài nghèo lắm, nên lần xuống Mỹtho lo bề sanh nhai và đem Ngài cho người em gái nuôi dưỡng và cho ăn đi học. Lúc đó Ngài vừa được sáu tuổi. Tuy Ngài nhờ có cô cho ăn đi học chứ Ngài cũng phải trải qua chẳng biết bao nhiêu sự cực khổ. Đến lúc Ngài được 12 tuổi, Ngài học chữ cũng khá. Vì bị cô thường la rầy hoài nên Ngài bèn đánh liều vào đến dinh quan Chánh Chủ-Tỉnh Mỹtho cầu xin cho Ngài vào học trường trong. Khi đó việc học-hành còn dễ nên quan Chủ-Tỉnh bèn cho y theo lời xin. Kể từ Ngài được 12 tuổi thì Nhà-Nước đã nuôi Ngài ăn học cho tới khi thành danh.

Tánh Ngài rất siêng-năng lại thêm thông-minh trí-huệ. Đến năm Ngài được 21 tuổi thì Ngài thi đậu ra làm việc quan nhờ lương bổng đặng báo bổ nghĩa sanh thành công dưỡng-dục.

(1) Chiêu hay là Chiêu cũng là tên của Ngài cả. Đạo-hiệu của Ngài là Ngô-minh-Chiêu.

Ngày 23 Mars 1899 Ngài được bổ vào làm việc tại sở Tân-Đảo (Service de l'Immigration). Ngài ở đó cho tới 31 Décembre 1902.

Tấm lòng Ngài rất từ-thiện, hằng kính trọng Thánh, Thần, Tiên, Phật luôn luôn. Ngài thờ Đức Quan-Thánh, ăn chay một tháng 2 ngày và thường tụng kinh Minh-Thánh.

Đến năm 1902 Ngài lên hầu đàn Tiên tại tỉnh Thủđầu-một, dâng cầu thọ cho bà thân Ngài và muốn biết việc tiền-trình.

Tiên ông giảng cơ cho Ngài một bài kệ như vầy :

*Thủ bôi vị lễ, diệt khả thông,
Trung-Dung hữu Đạo thị tâm không,
Đặt vọng kỳ sự giả thân du,
Minh phong khả đối giữ thành công.*

Theo bài kệ này thì Tiên-Ông khuyên Ngài lo tu, ngày sau đắc lộ.

Đến ngày 1^{er} Janvier 1903 thì Ngài được đổi về làm việc tại Soái-Phủ (1^{er} Bureau du Secrétariat du Gouvernement) cho tới 30 Avril 1909.

Qua 1^{er} Mai 1909 thì Ngài được đổi về làm việc tại Tòa bố Tân-an.

Đến năm 1917 là năm Ngài mới thi đỗ Tri-Huyện, bà thân của Ngài có trọng bệnh. Ngài bèn đến đàn Cái-Khế (Cầnthor) dâng cầu thuốc.

Bề-Trên cho Ngài bài thuốc và hai bài trường-thiên sau đây :

*Trời còn sông biển đều còn,
Khắp xem cõi dưới núi non đượm nhuận.
Thanh-Minh trong tiết vườn xuân,
Phụng châu hạc mùa gà rừng gáy reo.
Đường đi trên núi dưới đèo,
Lặn tiềm cao thấp ải trèo chông gai.
Phận làm con thảo há nài,
Biết phương Tiên, Phật, Bồng-Lai mà tiềm.
Xem qua xét lại cổ kim,
Một bầu Trời đất thanh liêm chín mười,
(1) Vàng trau Ngọc chuốc càng tươi,*

(1) Bốn câu sau này là của Ngài thêm vô cho đủ nghĩa đề khi nào cầu cơ thì đọc.

Bền lòng theo Phật cho người xét suy ;
Thần, Tiên vốn chẳng xa chi,
Có lòng triêm nguồn nhứt thì giáng linh.

*
* *

Họ Ngô gần sức lòng mong,
Tên Chiêu xem thấy ở trong hay ngoài.
Cổi trần tro bụi bèn nay,
Quên ơn dưỡng-dục tháng ngày thuở xưa.
Lâm-gia (2) nguyên tích thừa ư,
Nữ môn thánh thị đề vừa thiện căn.
Sáu mươi hội điểm linh đăng,
Cầu cho mẹ mạnh mới bằng lòng con.
Ba ngày trong điểm vuôn tròn,
Sớ dựng cho mẹ điểm son tha rày.

*
* *

Cầu thuốc về, bà thân của Ngài mạnh được vài năm.
Sau đau lại, Ngài mới đến đàn Hiệp-Minh lần thứ nhì,
Bề-Trên cho Ngài bài “Khai xuất Thiên-Hoàng” và bài
“Hò xự xang”

Bài “Khai xuất Thiên-Hoàng”

Khai xuất Thiên-Hoàng nghiệp hồng quang,
Tứ cảnh nhân dị ngộ tam quang,
Thiên-Địa tuần-hoàn Ngọc ần san.
Thủy triêm hàng, thủy triêm hàng,
Bàn-cổ giang-san, ý ỷ y y.
Thương thay vận khiến là may,
Muốn anh-hùng gặp gió bươm bay,
Thiệt tà may, thiệt là may!
Năm, tháng, ngày, giờ, miệng liền tay,
Tiếng tỳ-bà dấu trước thì bay.
Phải cái nợ này, lâm-le bao quản rộng dài,
Đất, Trời hay cứu khổ người ngay.
Nhớ trong tay, nhớ trong tay,
Ăn lông uống huyết hỏi ai bày, lửa củi mà day.
Kéo cây rày, bốn phương Trời chớp nháy như sao bay
Vận nước nhà, ơn tôi chúa, hèm nào nường.
Ngày ăn chín, ơn năm dài, lộc Chúa thời may!

(2) Lâm-gia là bà thân của Ngài họ Lâm.

*
* *

Bài “Hò xự xang”

Hò xự xang du nhân sơn thủy,
Tiếp tỳ-bà thiện mỹ giáo dân.
Thái-bình bốn cảnh công thần,
Phi vân lạc quốc thôn lân tiếp trình.
Tân niên yết đế Thánh-Minh,
Phò tri Đệ-Tử tề hình qui mô.
Ôn-hoàng cấp ngộ đồ-tô,
Dĩ trừ dịch-lệ tất cô sanh cầm.
Cao sơn lưu thủy phong thâm,
Thỉnh kha nhả thú sắc cầm tri-âm.
Ứ liêu dĩ nhả dĩ thăm,
Hò xê khánh hỉ, dịch tâm **Chiêu** lai.
Phụng nghinh tiếp lễ an bài,
Thượng quyền hạ quản diên trai đơn-trì.
Nhạc vân chung cổ hòa nghi,
Tâm thành ngọc bạch cảnh tùy chiếu thân.
Làm trai chẳng nại xa gần,
Một lần muốn bước hai lần muốn lui.
Thuận lòng gặp gió buồm xuôi,
Đứng trong Trời Đất mấy thu vuôn tròn.
Ơn cha nghĩa mẹ thon von,
Biết câu nặng nhẹ làm con giữ bền.
Trời cao soi khắp ở trên,
Đất dài dễ lở nghiệp bền chĩnh lâu.
Mống giảng khắp hết vòng cầu,
Cải mưa, cải nắng, cải âu gió cùng.
Ngủ quên thức biết thử chung,
Làm trai nợ nước biết hung kiết rày.
Tay cầm cây viết là may,
Biết trong tội phước có ngày trả cho.

*
* *

Qua cũi năm 1919 thì bà thân của Ngài ly-trần. Vừa làm tuần bá nhứt xong, Ngài lại được giấy đòi đi Hàtiên.

Ngài mà bị đòi ra Hàtiên cũng vì tại cái tánh thanh-liêm của Ngài, nghèo thì chịu chớ chẳng hề hối-lộ của ai. Cái chánh với cái tà chẳng hề gần nhau được; nên người ta mới làm cho Ngài đòi đi cho khuất.

Khi Ngài sắp đi Hàtiên thì có một vài ông bạn đồng-chí tiễn biệt Ngài.

Ông Cai-Tổng Nhơn ở Tân-an (bây giờ hãy còn sanh-tiền) có gởi cho Ngài một bài thi như vậy :

*Cám cảnh Huyện quan đả lắm nhiều,
Đau lòng đi ở biết bao nhiêu,
Hàtiên tách dăm lòng khoăn-khoái,
Cù-Úc chia trời lốn quạnh hiu,
Bể liễu trông theo vô chín khúc,
Nhành mai toan gởi quận trăm chiều,
Cái phần nam-tử xưa nay vẫn,
Cầu chúc cho ông nổi tiếng biêu.*

Cũng trong lúc đó, ông Trần-phong-Sắc và ông Trưởng-Tòa Cao-văn-Lỗi có thiết một tiệc mà tiễn-hành Ngài và có đọc bài chúc như vậy :

*Nay Trưởng-Tòa đãi tiệc,
Đưa Quan Huyện lên đường:
Nhóm bạn vàng đủ mặt hiền-lương,
Dưng lời chúc đưa người phước-đức.
Từ thi đồ ông lên Quan chức,
So tánh thường người ở trung-dung.
Tổng làng cảm cảnh không cùng,
Há phải quan yêu thì bạn ghét.
Dán chúng kinh thương chi xiết,
Thiệt là gần mến lại xa trông.
Tánh thanh-liêm giữ mực chi-công,
Lòng trung-hậu vẹn câu chỉ tin.
Yến-Bình-Trọng giao lâu càng kính,
Hứa-Kĩnh-Chi nhơn trọng đặng truyền.
Nay chỉ sai thuyền nhậm Hàtiên,
Mới nên mình tách tạm ly Cù-Úc.
Mới biết người lành Trời trả phúc,
Đả thêm lương lại đặng thêm quyền.
Cho hay lòng tốt dễ làm Tiên,
Khi đạo núi, có khi đạo nước.
Nhằm ngày rảnh du hồ hóng mát,
Sò huyết kia, khô mực nọ, đưa theo chén rượu
[Thanh-Liên,
Gặp đêm thanh thưởng nguyệt giải phiền,*

Sầu-riêng ấy, Phạt-thủ này, phụ với bình trà
[Bạch-cúc.]

Cảnh Tiên người chẳng tục,
Say vui sơn-thủy khác tình trần.
Lòng chánh ứng như Thần,
Khuyên dạy hiền-lương nuôi kẻ khó.
Xem phong cảnh một mình vui thẽ đó,
Có ngày đem gia-quyển sum vầy.
Tiệc tiền hành các bạn nhóm nơi đây,
Còn khi gặp tri-âm bàn bạc.
Cơn hăm hút vì tình lọt lọt,
Lời quẻ mùa tỏ dạ mặng nồng.
Tiệc hôm rồi đã nhượng mấy ông,
Thơ bức chót xin đừng năm vụn.

Vậy có thi rằng :

Mừng nay quan Huyện đổi Hà-tiên,
Có đực Trời choặng có quyền,
Trăm dặm Vũng-Gù còn tiếng mến,
Một đường sau trước nổi danh hiền.
Hòn-Nghê cầm bấu đưa theo gió,
Đánh-Hạt hoa tươi rảm tới triền,
Âm-chắc sẽ ngồi xe ngựa mã,
Trùng phùng đồng ước hội Đào-Viên.

*
* *

Ngài đổi ra Hà-tiên nhằm ngày 1er Mars 1920. Ở Hà-tiên
Ngài thường lên núi Thạch-Động cầu Tiên.

Có một vị Tiên Cô xưng là Ngô-Kim-Liên cho Ngài hai
bài thi khuyên Ngài rán lo tu hành :

I

Vẫn vẫn nhận kêu bạn giữa thu,
Rằng Trời cùng Đất vẫn xa mù,
Non Tây ngảnh lại đường gai gổc,
Gắn chí cho thành bậc trượng-phu.

II

Ngần ngần trắng tỏ giữa Trời thu,
Cái cảnh Tây-Phương vẫn mịch mù,
Mắt tục nào ai trông thấy đấy,
Lắm công trình mới dùng công-phu.



II. — Ra trấn nhậm Phú-Quốc

Làm việc tại Tòa-bố Hà-tiên được một ít lâu thì Ngài được dời ra trấn nhậm quận Phú-quốc (26 Octobre 1920).

Ngài mộ đạo tu hành đã lâu rồi nên bất luận sách nào nói về đạo-đức thì Ngài cũng có xem qua hết; song chẳng gặp đạo nào cho vừa ý Ngài nên Ngài chưa chịu tu, cứ lo bồi bổ đức hạnh, làm quan rất thanh-liêm.

Ngài không chịu học đạo với thầy phàm, Ngài quyết nếu có Thầy Tiên dạy đạo thì Ngài mới chịu tu cho.

Tại Phú-Quốc Ngài thường lên núi Dương-Đông cầu Tiên. Dân sự Phú-Quốc lấy làm lạ hết sức vì trước khi Ngài chưa ra trấn nhậm thì cầu Tiên rất là khó lắm; cầu năm ba lần thì mới có Tiên giáng một lần. Từ khi Ngài ra Phú-Quốc, mỗi lần Ngài cầu thì là có Tiên giáng.

Sau có một Tiên-ông chẳng chịu xưng danh, biểu Ngài phải chịu làm Đệ-Tử thì sẽ dạy đạo và biểu Ngài bỏ kinh Minh-Thánh đừng tụng nữa. (Tôi sau đây mới biết Tiên-ông đó tức là Đức Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế).

Một bữa kia Tiên-ông giáng-cơ bảo Ngài phải lo tu và ăn chay thêm cho được 10 ngày.

Ngài nghĩ rằng: “mình đương làm quan nay người này mời, mai người khác thỉnh, nếu chịu ăn 10 ngày rồi sau rồi quên ăn mặn thì có tội với Trời-Đất. Nhưng nếu theo lời dạy mà được cái kết-quả gì thì cũng rán mà ăn. Nếu mà ăn chay 10 ngày rồi chết còn phải chịu luân-hồi thì thà là ăn hai ngày còn hơn, miễn là mình tu-nhơn tích-đức, chẳng làm trái với lương-tâm thì thôi.”

Trong tri Ngài định để có dịp cầu Tiên, Ngài sẽ bạch lại như vậy. Cách ít bữa có người thợ bạc ở gần đó có chuyện muốn cầu Tiên, đến mời Ngài chứng đàn. Tiên ông giáng cơ, Ngài chưa kịp bạch hỏi tâm sự thì cơ viết như vầy: **“CHIÊU, tam niên trường trai.”**

Thấy vậy Ngài rất bối rối vì Ngài chưa chịu ăn chay 10 ngày mà nay Tiên-ông lại bảo trường chay ba năm.

Ngài mới bạch rằng :

« Bạch Tiên-ông, Tiên-ông đã dạy thì Đệ-tử phải vâng, song xin Tiên-ông phải bảo hộ Đệ-tử chớ trường chay ba

năm lâu quá chẳng biết Đệ-tử có chịu nổi hay không và xin Tiên-ông bảo lãnh, nếu Đệ-tử vâng theo lời dạy thì phải có chứng quả chi mới được. »

Tiên ông bảo cứ việc giữ theo lời dạy, sau rồi Đệ-tử sẽ hiểu rõ.

Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** khởi sự trường chay, học đạo là kể từ đây (8 *Février* 1921) Tiên-ông thường giảng cơ truyền đạo cho Ngài tu và dặn phải giữ bí-truyền chừng nào tới thời kỳ khai đạo thì Tiên-ông sẽ dạy.

*
* *

III. — Cảnh Bồng-Lai.

Một bữa kia Tiên-ông giảng cơ Ngài mới bạch rằng :

« Bạch Tiên ông, nghe rằng cảnh Bồng-lai xinh đẹp vô cùng. Bạch Tiên-ông có thể nào cho Đệ-tử thấy được cảnh ấy không ? (Cơ gõ một cái mạnh chớ không trả lời.) »

Cách một ít lâu, một bữa chiều kia Ngài ra hứng mát ngoài mé biển. Ngài trèo lên một hòn đá ngồi ngó mông ra biển thấy biệt mù trời nước, sóng dợn ba đào. Bỗng chúc Ngài trông thấy lần lần từ chỗ Trời nước giáp nhau lộ ra một cảnh chẳng biết là cảnh nào mà thiệt là xinh đẹp, cảnh đó vừa khuất lại lộ ra cảnh khác. Ngài ngồi coi mê mẩn, quên lửng rằng thân còn ở chốn phàm-trần. Được chừng lối mười lăm phút đồng hồ thì cảnh ấy mới lu lần lần rồi tiêu mất.

Sau hầu cơ Tiên ông mới cho Ngài biết ấy là cảnh Bồng-Lai. Theo lời của Ngài ước nguyện nên Tiên-ông cho Ngài thấy cho nông chí mà lo tu.

*
* *

IV. — THIÊN-NHÂN

Tuy Ngài chịu làm Đệ-tử của Tiên-ông chớ chưa lập bàn thờ, thờ Tiên-ông, vì không biết cách thờ làm sao ?

Một bữa sớm mai, lối tám giờ sáng Ngài đương ngồi trên võng, bỗng đâu Ngài thấy trước mặt cách xa độ hai thước tây, lộ ra một con mắt thiệt lớn, rất tinh-thần, chói ngời như mặt Trời. Ngài lấy làm sợ hãi hết sức, lấy hai tay dầy mắt lại chẳng dám nhìn nữa. Đâu đó chừng nửa phút đồng-hồ Ngài mở mắt ra thì cũng còn thấy con mắt mà lại càng chói hơn nữa. Ngài bèn chấp tay vái rằng :

“Bach Tiên-ông Đệ-tử rõ biết cái huyền-diệu của Tiên-ông rồi, Đệ-tử xin Tiên-ông đừng làm vậy, Đệ-tử sợ lắm. Như phải Tiên-ông bảo thờ như vậy thì xin cho biến mất tức thì.” Vái xong thì con mắt lu lần lần rồi mất.

Như vậy mà Ngài cũng chưa thiết tin, nên chưa tạo Thiên-nhân mà thờ. Cách vài ngày sau Ngài cũng thấy y như lần trước nữa. Ngài cũng nguyện sẽ tạo Thiên-nhân mà thờ thì con mắt tự nhiên biến mất.

Sau lại Ngài hầu cơ hỏi cách thờ phượng thì Tiên-ông dạy vẽ con mắt theo như Ngài đã thấy mà thờ và xưng tên là “**Cao-Đài Tiên-ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát**” và dạy quan Phủ Ngô-văn-Chiêu phải kêu Tiên-ông bằng **Thầy** mà thôi.

Ấy vậy Đạo Cao-Đài đã ra đời là từ khi đó, mà chỉ có một mình Quan-Phủ **Ngô-văn-Chiêu** biết mà thôi.

Các chư-nhu hầu dân thấy đều lấy làm lạ vì thuở nay chẳng hề thấy kinh sách nào nói đến tên “**Cao-Đài Tiên-ông**.” Duy có một mình quan Phủ Chiêu thông minh trí huệ xem trong ý tứ mấy bài thi của Đức **Cao-Đài** cho thì Ngài đoán chắc rằng **Thượng-Đế** giá lâm.

Lần lần Đức Cao-Đài truyền đạo cho Ngài tu. Chừng Ngài đã quyết chí tu-trì trường-trai giải-sát thì Ngài nguyện với Đức Cao-Đài rằng: “**Nếu độ Ngài cho thành đạo thì Ngài sẽ lo độ lại Chúng-sanh tùy theo phước đức của mỗi người.**”

Khi Ngài tu được một vài năm rồi thì Đức Cao-Đài giảng-cơ nói với Ngài như vậy:

— *Chư Tiên, chư Phật nhắc **Thầy** rằng Đệ-tử đã đi lạc rồi không thể nào đem Đệ-tử về cựu-vị được. **Thầy** mới nhớ lại và **Thầy** đã hứa với chư Tiên, chư Phật rằng **Thầy** sẽ đem Đệ-tử về.*

Ngày nay Đệ-tử mà gặp đặng chơn-truyền cũng nên đền ơn chư Tiên, chư Phật, nếu chư Tiên, chư Phật không nhắc thì **Thầy** đã quên Đệ-tử rồi.

Ngài bèn bạch rằng: “**Bach **Thầy**, Đệ-Tử ở chốn phàm-trần này thì biết lấy chi mà đền ơn Chư Tiên, Chư Phật, cho xứng đáng. Vậy Đệ-Tử xin dâng cho Chư Tiên, Chư Phật một tiệc rượu Champagne, chẳng biết được hay không, xin **Thầy** dạy cho Đệ-Tử rõ.**”

Thầy bèn trả lời rằng : *Tự nơi lòng Đệ-tử.*

Qua bữa sau thấy trên bàn thờ Chư Tiên, Chư Phật đầy những ly rượu Champagne. Ấy là bữa Ngài đền ơn cho Chư Tiên, Chư Phật vậy.

Lúc Ngài tu được ba năm rồi thì **Thầy** có khuyên Ngài như vậy : “*Ba năm lao khổ độ nhứt nhơn, mắt **Thầy** xem rõ lòng dạ chắc, thương vì con trẻ hầy còn thơ, gấn chỉ tâm phương biết đạo mầu.*”

Lúc Ngài trấn nhậm Phú-quốc nhơn dân tới thừa kiện thì Ngài thường khuyên phải giữ chữ **Hòa** với nhau, chớ nên sanh chuyện, hầy lo làm ăn.

Vì vậy mà một ít người không ưa, xúi dục dân kiện Ngài nên Ngài mới đặc lệnh dời về Saigon.

Khi xảy ra vụ người ta kiện Ngài, Ngài hầu **Thầy**, **Thầy** dạy như vậy : “*Trường trai cứu cứu họa vô ưu, lập chí như đồng sự như như, sanh sự tại nhơn, nhơn sanh sự, học đạo Vô-Vi ngả tâm tu.*”

Khi Ngài sắp dời về Saigon thì **Thầy** có cho Ngài bài trường thiên như vậy :

*Kin ngoài rồi lại kin trong,
Đường xa phong cảnh thưởng lòng để vui.
Công đầu chịu cực dừng lui,
Thiên-Tào thăng thưởng đạo mùi ngọt ngon.
Ba năm lòng sáng như son,
Trèo non xuống biển vườn tròn công-phu.
Chớ phiền mỗi một lòng tu,
Trắng kia mây vệt Đường Ngu gặp hiền.
Mưa toan vụ thấy thanh Thiên,
Các đảo rõ biết mỗi truyền chánh tông.
Giờ này **Thầy** diễm thâm công,
Ngày sau con sẽ cỡi Rồng về Nguyên.
Ngoài, trong, sạch tờ bạch-liên,
Khá hòng gìn giữ mỗi giếng chớ xao.
Chiêu Chiêu nguyệt thấu thanh thao,
Trên đầu cũng có Thiên-Tào xét xem.
Thấm mùi con biết lân nem,
Đề-hồ con uống **Thầy** xem ân cần,
Đạo luyện khắc kỷ phục thân,
Chiêu con khá giữ **Thầy** phân cạm lời.*

Thầy lại dạy rằng : « Con đổi về Saigon, Đồng-Tử không thể đi theo con được. Vậy con phải rót một ly rượu, uống đi phân nửa, còn phân nửa thì cho Đồng-Tử uống, gọi là lễ tiễn biệt nhau.»

Ngài bèn làm theo y lời **Thầy** dạy, Ngài cho Đồng-Tử uống (lúc đó Đồng-tử đang mê) mà đôi hàng nước mắt chảy tuôn, tỏ nỗi đau lòng kẻ đi người ở.

Thấy vậy Ngài cũng khó mà cầm lòng cho được.

V. — **Đặc lệnh đổi về Saigon.**

Ngài đổi về Saigon nhằm ngày 30 Juillet 1924. Tính ra Ngài ở Phú-Quốc gần được bốn năm (26 Octobre 1920 tới 29 Juillet 1924.)

Về tới Saigon Ngài được bổ làm việc tại Soái-phủ (Ier Bureau du Secrétariat du Gouvernement.)

VI. — **Ngày giờ truyền bá Đạo Cao-Đài.**

Gần rớt năm Ất-Sửu (1925) Đức Cao-Đài mới dạy Ngài đem mỗi Đạo truyền ra.

Ở Saigòn Ngài gặp trước hết quan phủ Vương-Quan-Kỳ, là bạn đồng song tâm đều ý hiệp. Ngài mới khuyên ông Kỳ lo tu tâm dưỡng tánh và thờ Đức Cao-Đài.

Trước hết Ngài độ được bốn ông sau này :

Ông phủ VƯƠNG-QUAN-KỶ,
Ông phán NGUYỄN-VĂN-HOÀI,
Ông phán VÕ-VĂN-SANG,
Ông Đốc học ĐOÀN-VĂN-BÃN.

Còn phần ông Phủ Vương-quan-Kỳ thì ông cũng khuyên được nhiều ông vào Đạo như là ông Nguyễn-thành-Cương, Nguyễn-thành-Diêu, Nguyễn-văn-Tý, Nguyễn-hữu-Đắc, Lê-văn-Bảy dit Tý, Võ-văn-Mân, Âu-kiết-Lâm v. v....

*
* *

Đàng này ông Cao-huỳnh-Cư, ông Phạm-công-Tắc và ông Cao-hoài-Sang trước hết tập xây bàn chơi. Ban đầu thì là hồn người quá vắng nhập vào họa thi chơi.

Sau có một vị Tiên-ông xưng là A, Ấ, Ậ cũng làm thi cũng hòa vận.

Vì xây bàn bất tiện nên có một vị Tiên-Cô xưng là Thất-Nương dạy phải kiếm Ngọc-Cơ mà dùng cho tiện.

Đến đêm lễ Sanh-Nhật (Noël 24 Décembre 1925) thì Thất-Nương giảng cơ dạy phải chỉnh đàn cho nghiêm mà tiếp giá.

Nghe vậy mấy ông Cự, Tắc, Sang nửa mừng nửa sợ lật-đật sấm hương-đăng trà quả, chỉnh đàn cho có nghi tiết. Hai ông Cự, Tắc ngồi lại phò loan thì cơ viết như vầy:

**Ngọc-Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài
giáo đạo Nam phương.**

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu-niệm hưởng ơn Thiên,
Đạo mầu rưới khắp nơi trần-thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

Đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta đã xuống trần dạy đạo bên Thái-Tây (Europe). Ta rất vui lòng mà đặng thấy chư Đệ-tử kính mến ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền-diệu đặng kính mến ta hơn nữa.

Bấy lâu Thầy vẫn tá danh A, A, A là cốt để điều dắt các con vào đường Đạo-đức, hầu chẳng bao lâu đây các con phải ra giúp Thầy mà khai Đạo. Các con có thấy Thầy khiêm-nhượng là dường nào chưa? Các con nên bắt chước Thầy trong mảy-mún thì mới xứng đáng là người đạo-đức.

Cách một ít lâu, thì Đức Cao-Đài giảng cơ dạy mấy ông Trung, Cự, Tắc, Sanh, Hậu, Đức phải hiệp với quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** mà lo mở Đạo. Đức Cao-Đài lại dạy rằng mọi việc cũng do nơi **Chiêu** là anh cả.

Lúc này trong Đạo kể được 13 người là:

1. — Ông NGÔ-VĂN-CHIÊU,
2. — Ông VƯƠNG-QUAN-KỶ,
3. — Ông NGUYỄN-VĂN-HOÀI,
4. — Ông VÕ-VĂN-SANG,
5. — Ông ĐOÀN-VĂN-BẢN,
6. — Ông LÊ-VĂN-TRUNG,
7. — Ông LÊ-VĂN-GIANG,
8. — Ông LÝ-TRỌNG-QUÍ,
9. — Ông CAO-HUYỀN-CU,
10. — Ông PHẠM-CÔNG-TẮC,
11. — Ông CAO-HOÀI-SANG,
12. — Ông NGUYỄN-TRUNG-HẬU,
13. — Ông TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC.

Đêm 30 tháng chạp năm Ất-Sửu Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** đi với ông Cự và Tắc đến nhà mời vị đặng chúc mừng Tân-Xuân. Ngài lại dạy hễ tới nhà mời vị thì Cự, Tắc phò cơ cho Đức Thượng-Đế phê bình tánh hạnh mỗi vị.

Trước hết lại nhà ông phán **Võ-văn-Sang**, đi tới nhà ông **Lê-văn-Trung** là chót hết.

Bài thi cho ông Võ-văn-Sang :

*Tân dân hĩ kiến đắc tân niên,
Phổ-Độ Tam-Kỳ bá thể hiền,
Nhứt tịnh chủ tâm chơn đạo lý,
Thắng Thiên huật địa chỉ như nhiên.*

Bài thi cho ông Cao-quỳnh-Cự :

*Sấp út thương hơn cũng thể thương,
Cái yêu cái dạy ấy là thương,
Thương không nghiêm trị là thương dối,
Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.*

Cự, trong năm mới này Thầy trông mong con rõ thấu đạo đức hơn nữa. Gắn chí nghe !

Bài kệ cho ông Vương-quan-Kỳ :

*Nhứt nhứt tân hề nhứt nhứt tân,
Niên đáo tân hề đạo giữ tân,
Vô lao công quả tu đương tác,
Niên quá niên hề đạo tối tân.*

Bài thi cho ông Lê-văn-Giảng :

*Trần-tục là nơi chỗ biển buồn,
Nghe nơi Đại-Đạo rán nghe luôn,
Ở trong nhà sẵn Thầy đưa khó,
Ách nạn chi chi cũng chảy tuôn.*

Bài thi cho ông Nguyễn-Trung-Hậu tự Thuần-Đức :

*Thuần phong mỹ-tục giáo nhưn sanh,
Đức hóa thường lao mạc vị danh,
Hậu thế lưu truyền gia pháp quý,
Giáo dân bất lậu, lán thời mạnh.*

Bài thi cho ông Nguyễn-văn-Hoài :

*Vô-vi tối yếu đạo đương cầu,
Đệ-tử tâm thành bất viên ưu,*

*Thế-sự vô duyên, vô thế sự,
Tiêu tư bất xuất ngoại giang đầu.*

Bài thi cho ông Phạm-công-Tắc :

*Ngao ngán không phân lẽ thiệt không,
Thấy thẳng ắp út quá buồn lòng,
Muốn giàu Thầy hứa đem cho cửa,
Cái của cái công phải trả đồng.*

Tắc răn học Đạo, không Thầy biểu Chiêu đánh.

Bài thi cho ông Đoàn-văn-Bản :

*Thương thay trung tính một lòng thành,
Chẳng kể quan mà chẳng kể danh,
Thiệt thòi bấy phận không con nối,
Thấy rứa lòng Ta cũng chẳng đành.*

Bài thi cho ông Lý-trọng-Quý :

*Lỡ một bước, lướt một ngày,
Một lòng thành thật chớ đơn sai,
Lời thối buổi trước nhiều ân xá,
Lấp lửng đừng làm tội bữa nay.*

Bài thi cho ông Lê-văn-Trung :

*Đã thấy ven mây lối mặt Dương,
Cùng nhau xúm xít dần lên đường,
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.*

Thăng (1).

Giờ Tý năm Bình-Dần tái cầu thi Thượng-Đế dạy rằng:
— Chư Đệ-tử nghe: **Chiêu** buổi trước hứa lời truyền Đạo cứu vớt chúng-sanh, nay phải y lời mà **làm chủ**, diu dắt cả môn-đệ Ta vào đường Đạo-đức đến buổi chúng nó thành công, chẳng nên tháo trúc. Phải thay mặt cho Ta mà dạy dỗ chúng nó.

Trung, Kỳ, Hoài, ba con phải lo thay mặt cho **Chiêu** mà đi độ người. Nghe và tuân theo.

Bản, Sang, Giảng, Quý, lo dọn mình đạo-đức đặng truyền bá cho chúng sanh. Nghe và tuân theo.

Đức, tập cơ; Hậu, tập cơ; sau theo mấy anh đặng độ người. Nghe và tuân theo.

(1) Đêm ấy hai ông Trương-hữu-Đức và Cao-hoài-Sang vắng mặt.

Ấy là lời Thánh-Giáo đầu tiên. Ấy là kỷ-niệm ngày khai Đạo mừng Một, giờ Tý, năm Bính-Dần vậy. (15 Fév. 1926).

Qua đến mừng chín tháng giêng (21 Février 1926) nhằm ngày vía **Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế**, quan Phủ Vương-quan-Kỳ có thiết Đàn tại nhà ông tại đường La Grandière số 80. Đêm ấy có mời Chư-Nhu và mấy vị Đạo-Hữu hầu đàn.

Thượng-Đế giảng cơ dạy như vậy :

*Bửu toà thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà,
Chung hiệp rón vun nền Đạo-Đức,
Bền lòng son sắc đến cùng Ta.*

Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận-hoà nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy. Phải làm cho nhau đặng thể lực, đừng ganh gổ nghe. Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn. Ngày kia sẽ rõ ý muốn của Thầy.

Khi ấy Quan-Phủ **Ngô-văn-Chiêu** xin Thượng-Đế lấy tên mấy người Đệ-Tử mà cho một bài thi kỷ-niệm. Thượng-Đế bèn cho bốn câu như vậy :

**Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài sanh,
Bân đạo khai Sang Quý Giảng thành,
Hậu Đức Tắc Cư Thiên Địa cảnh,
Quờn Minh Mân đạo thủ đài danh.**

Thượng-Đế lại phán : « Quờn, Minh, Mân, sau sẽ rõ. »

(Nguyên 12 chữ lớn trong ba câu trên là tên của 13 vị môn-đệ trước hết của Thượng-Đế Có hai tên Sang: Võ-văn-Sang và Cao-Hoài-Sang. Còn ba chữ lớn câu chót vẫn là tên của ba vị hầu đàn.)

Vì quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** không thể đi chỗ này chỗ kia đặng nên đức Thượng-Đế mới dạy : « Trung, Kỳ, Hoài, phải lo thay mặt cho Chiêu mà đi độ người. »

Thường khi hết mỗi bữa tới thứ bảy thì Ngài có thiết một tiệc chay tại nhà Ngài ở đường Boulevard Bonard mà đãi các vị đả thay mặt cho Ngài mà đi giảng Đạo. Ngài nói đó là công quả chút ít của Ngài trong việc truyền bá Đạo Cao-Đài vậy.

Ngài lại còn xuất tiền của Ngài mua cho một ít vị, mỗi

vì một cái áo xuyến đen hoặc áo hàng trắng để bận mà làm việc cho Đạo.

Còn phận Ngài thì Ngài ở nhà lo tịnh dưỡng tinh thần, gần chi công-phu luyện đạo, chớ Ngài không có ngày giờ mà đi giảng đạo được.

VII. — Quan Phủ Ngô-văn-Chiêu tách riêng.

Đạo khai vừa được một ít lâu, tin-đồ một ngày một đông thì quan Phủ Ngô-văn-Chiêu lại tách riêng ra. Việc lẽ rằng Ngài vẫn lấy câu "*Ngô thân bất độ hà thân độ*" mà tách riêng ra không muốn chung cùng với mấy ông kia mà phổ thông mỗi đạo.

Lời lẽ ấy chưa đúng với sự thật. Nếu mà Ngài muốn chuyên bề tự giác thì trước kia Ngài đâu có khuyến khích mấy ông đi truyền bá mỗi đạo ra làm chi.

Ngài mà tách riêng ra cũng có nhiều cơ mà trước kia chẳng ai dám nói ra sợ e có điều trở ngại trong đạo.

Ngày nay Ngài đã liễu đạo rồi; vậy tưởng cũng nên nói ra cho chư Đạo-Hữu biết, vẫn đã biết hễ đánh trống thì động chuông, bức mây thì động rừng.

Muốn biết tại sao mà Ngài tách riêng ra (tuy là tiếng nói tách riêng ra chớ kỳ thiệt Ngài bị trục xuất mà!), thì phải xem xét lại cho kỹ các bài Thánh-ngôn và lấy công tâm mà phán đoán thì mới rõ đặng.

Trước hết nên biết rằng Ngài chẳng đồng ý kiến với ông Trung, Tắc và Cư, mà ông Cư lại là đồng-tử phò loan mỗi khi có cầu cơ.

Bữa 14 Avril 1926. (Thánh-Ngôn)

Trung, Cư, Tắc, ba con lập tức lên Chiêu biểu nó sắm liền một bộ Thiên-Phục màu trắng, có chữ Càn của Bác-Quái, theo y kiêu Thầy vẽ, thêu bằng chữ vàng. Dặn nó mua thứ hàng thiệt tốt, mảo cũng vậy.

.

Tuy Ngài không chịu lãnh chức **Giáo-Tông**, chớ Ngài cũng xuất tiền ra may một bộ áo mảo.

Ngài chẳng chịu lãnh chức Giáo-tông là vì Ngài nghĩ cho Ngài thiếu phước không xứng đáng với chức ấy, vả lại Ngài còn đương làm việc với Nhà-nước, nhà thì nghèo, con thì đông, nên Ngài quyết chi từ chối.

Ngài vẫn quyết chí tu cho thành đạo chớ còn chức phận, mảo cao áo tốt thì Ngài coi tựa như đồ giả ngộ.

24 Avril 1926. (Thánh-Ngôn)

.
.

Chiêu đã có công tu, lại là môn-đệ yêu dấu của Thầy, nên Thầy muốn ban chức Giáo-Tông cho nó, song vì lòng âm muội, phạm đến oai linh Thầy mà ra lòng bất đức, chẳng còn xứng đáng diu dắt các con, nên Thầy cắt phần thương nó.

Thầy nhứt định để chức ấy lại mà đợi người xứng đáng hay là Thầy đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con.

.
.

Chiêu đã hữu căn hữu kiếp. Thầy lại dùng huyền diệu mà thâu phục nó đặng rồi nó trước các con. Biết bao phen Thầy gom các Môn-đệ Thầy lại, sở cậy nó ấp yêu giùm cho Thầy dường như gà mẹ ấp con, song nó chẳng vâng mạng lệnh Thầy, lại đành lòng cắn mổ xô đuổi. Dường ấy thì làm sao cho xứng đáng cái trách nhiệm lớn của Thầy toan phủ thát cho nó? Các con đừng trông mong rồi cho nó.

Nghe và tuân mạng Thầy.

8 Mai 1926

27 tháng ba năm Bính-dần

Chư Môn-Đệ từ đây đừng nhìn nhận **Ngô** là Đạo-Hữu nữa.

11 Mai 1926 :

Chư Môn-Đệ từ đây đừng nhìn nhận **Võ-văn-Sang** là Đạo-Hữu nữa. Nghe à !

Tới đây xin Chư Đạo-Hữu lấy công tâm mà đoán coi mấy bài Thánh-ngôn trên đây ra thế nào ?

Đức **Thượng-Đế** đã phủ thát cho Quan Phũ **Ngô-văn-Chiêu** đứng ra khai Đạo thì trước kia Đức **Thượng-Đế** cũng chọn lựa rồi, rõ biết cái tương lai của Ngài ra sao chớ.

Có đâu Đạo khai vừa được Ba tháng thì đã thấy người đứng khai Đạo đã bị bỏ ra chẳng được đứng vào hàng Đạo-Hữu nữa !

Nếu người khai Đạo chẳng xứng đáng, thì Đạo mới ra làm sao ???

Bấy nhiêu đó đủ chỉ rõ rằng trong cơ bút của ông Cư đã có chỗ chẳng thiết vậy.

Vì Quan Phủ Ngô-văn-Chiêu chẳng chịu lãnh chức Giáo-tông nên Đức Thượng-Đế mới giao lại cho Đức Lý-Thái-Bach.

Còn ông phán Võ-văn-Sang vì theo quan Phủ Ngô nên cũng bị bỏ ra không được đứng vào hàng Đạo-Hữu.

Lundi 2 Août 1926

25 tháng sáu (Bính-Dần).

**Ngọc Hoàng Thượng-Đế Viết Cao-Đài
giáo Đạo Nam phương.**

.....
Chiêu, Sang quyết tình lập tả đạo, nên Thầy phải nhứt định trục-xuất chúng nó ra khỏi, nếu để vậy thì Đạo phổ thông ra càng thêm rắc trở. Nội **bọn** nó, các con đã biết đặng nhiều kẻ rồi. Con phải nói chần Kỳ cho nó biết mà giữ mình. Thầy chẳng nỡ đã lâu rồi mà nay buộc phải vậy. Các con khá tuân lệnh.

.....
Nói rằng “**Chiêu, Sang** quyết tình lập tả-đạo” ấy là đều vô cơ hết sức. Nếu ai có biết quan Phủ Ngô-văn-Chiêu sau khi tách riêng thì mới rõ thấy cái màng giả-dối của cơ bút của ông Cư.

Tu mà không thờ hình thờ cốt, tu mà không đọc chú họa phù, không lên đồng nhập xác, không kêu ma hù quỷ, không bùa giáp mang hia, không mả cao áo tốt, không bày nhiều chuyện, không thọ lãnh của tiền của ai; cái tu đó sao lại gọi là lập tả-đạo??

Vì những chuyện lời thôi như vậy, nên Đạo mới về tay người chẳng được lòng tin cậy của chư Đạo-Hữu, cho nên chư Đạo-Hữu mới tách êm mà lập thành mấy chi khác như là Minh-Lý, Minh-Thiện, Minh-Tân.

Bữa 10, 11 Août 1926 nhằm mồng bốn tháng bảy năm Bính-Dần có thiết đàn tại nhà ông Lê-văn-Trung. Cũng vì lòng bất chánh của ba ông Trung, Tắc, Cư nên mới xảy ra *chuyện tà quái*, nó làm cho thấy rõ thêm những việc hành động chẳng ngay thẳng của ba ông vậy.

Bữa đó có quan Phủ Chiêu vô song Ngài không vào cùng như trước. Ngài ở ngoài hàng ba mà thôi.

Ông Cự và Tắc phò loan. Cơ viết như vậy :

“ **Kỳ** ra mời *Chiêu vào* ” Ông phủ **Kỳ** vâng lệnh ra mời ông *Chiêu vào*. Còn trong này thì ông **Cự** buồn cơ nhảy dựng lên trên bàn gầm hét nói rằng Đấng Chí-Tôn nhập sát. Khi quan Phủ *Chiêu vô* thì lại làm dữ lắm dường như muốn ăn tươi nuốt sống. Ông *Chiêu* bèn chậm rãi nói rằng: “ *Tôi đi đây trước tôi có xin phép Thầy rồi, Thầy cho phép rồi tôi mới đi, sao lại vô đây lại quở phạt là nghĩa gì? Nếu vậy thì tôi xin kiếu.* ”

Nói rồi Ngài lay bàn thờ Thầy và Ngài đi về luôn.

Từ đây về sau Ngài mới tách riêng chẳng còn gần gũi mấy ông đó nữa.

Xát của Đấng Chí-Tôn (?) lại bảo một hai cũng phải trực xuất *Chiêu* ra khỏi đạo Tam-Kỳ.

Khi ấy nào là Quan-Thánh Đế-Quân, Quan-Âm Bồ-Tát, Văn-xương Đế-Quân, thấy đều nhập sát, lay sát Đấng-Chí-Tôn đăng rồi tội cho *Chiêu*, nhưng mà Đấng Chí-Tôn quyết chẳng tha tội.

Đêm ấy chẳng khác nào đêm 14 rạng mặt rằm tháng mười năm Bính-Dần, ở tại chùa “ *Từ-Lâm-Tự* ” (Gò-kén) vậy.

Chư Đạo-Hữu, có ai tin rằng Đấng Chí-Tôn nhập vào sát ông Cự không ? Chắc là không.

Một Đấng **Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế** mà đi nhập vào sát của một vị Tin-Đồ mười phần ô trược, thì làm sao mà tin cho được !

Vì lòng bất chánh cho nên Thần, Tiên chẳng chứng cho, mà hễ chẳng có Thần Tiên chứng cho thì tức nhiên Ma, Quỷ nó thừa cơ nhập vào mà phá khuấy vậy. Hoặc là Đấng Chí-Tôn cho phép Quỷ nó vào phá một chuyến cho biết rằng hễ lòng tà vậy thì có quỷ nó chứng cho.

Quan Phủ *Chiêu* chẳng đồng ý kiến với ba ông Trung Cự, Tắc là bởi duyên cơ này : Một đảng (Quan Phủ-*Chiêu*) thì là đường đường chánh chánh chẳng chịu sự gì khuất lấp, tu thì chỉ biết có Đạo mà thôi. Còn một đảng (Trung, Tắc, Cự) thì thấy Tin-Đồ rất đông lại muốn lợi dụng mỗi Đạo. Vì vậy nên ba ông Trung, Tắc, Cự muốn làm cho ông *Chiêu* mất lòng tin cậy của chư Đạo-Hữu và Chư Tin-Đồ cho đảng ba ông nắm trọn quyền vào tay thì mới có thể hành động được.

Nếu chẳng vậy thì lấy cớ nào mà ông Trung, Cư, Tắc lại in bài Thánh-ngôn trực xuất ông Chiêu và ông Phán Sang đem đi rải cùng hết??

Trong khi ba ông Trung, Cư, Tắc đương mưu kế đặng trực xuất ông Chiêu, thì Đức Thượng-Đế có giáng cơ tại Chiêu-minh-Đàn Càn-thơ khuyên Ngài như vậy. (18 tháng năm, năm Binh-Dần. (1926)

Chiêu, nghe Thầy phân:

Tại lời nguyện của con khi trước, nay Thầy đã hứa cho con ngồi yên tĩnh đặng Thầy dìu-dẫn con theo Thầy, nhưng con phải độ cả chúng sanh cho kiếp hội Long-Hoa.

Thầy cho con một bài thi coi theo đó mà làm:

Chiêu an bá tánh khả hồi tâm,
Nghi thức Thiên-cơ đạo dị tâm,
Độ thế giai do công mãn cánh,
Môn thành duy hữu đức hoàng thâm,
Sanh phùng Đại-Đạo tu cần bộ,
Chí ngộ chơn truyền khả tốc lâm,
Long hồ từng vân cu đặng hội,
Hoa khai hựu nhứt báo giai âm.

Cho Chư-Nho:

Ta là chúa cả Thánh, Thần, Tiên,
Cho khắp nhơn gian rõ Đạo-Thiền,
Khá học theo **Chiêu** lời dạy bảo,
Hề vào một Đạo chớ nên phiền.

Qua 18 tháng 11 năm Binh-Dần (21 Décembre 1926) Ngài xuống bãi đàn Cái-Khế, Bề-Trên cho Ngài bốn bài thi và một bài trường-thiên như vậy:

*Đạo tâm tự giác, giác nguyên tâm,
Kiệt lực bồ-đề thức đánh tâm,
Ngoạn cầm đương sơn Thiên thị ứng,
Biển du tạm kiền lịch triều thâm,
Thất hườn thế cuộc an qui chánh,
Cửu chuyển trần tâm bác diên cầm,
Tinh đầu càn khôn canh hoán cổ,
Quán minh lập tấn yết toàn khâm.*

*
* *

Điều lý hoằng khai điều lý tâm,

Sơ quân kỷ tích chuyên khoan tâm,
Đề lao chánh niệm từng kim cổ,
Nhã Đạo tự an giác hậu thâm.
Lạc đức qui mô ban ứng tại,
Lưu nhơn tông chỉ khởi tương cầm,
Minh y cố lý minh y phục,
Vọng thủ hoài lai vọng thủ khâm.

*
* *

Từ đây mới biết Đạo màu linh,
Nghe thấy không con, hoại giáo trình,
Mỗi đạo đâu vầy tranh nghĩa vầy,
Pháp môn cũng lạ gọi nhơn minh,
Biết rằng Tôn-Giáo sanh nhiều ngã,
Trong luật tu hành nhần nhục thình,
Chê cũng dầu mà khen cũng thế,
Mặc ai tai mắt giữ công bình.

*
* *

Trời mù tối mắt biết chi linh.
Nỗi sóng trò cười khắp nẻo trình,
Lúc thúc miệng trương trong giếng ếch,
Se sua mắt thế chốn hang minh,
Sóng sâu sào vẫn chưa tường đáy,
Non cạn khôn đương ỏi tiếng thình,
Mắt ngó coi con kia thấy Đạo,
Đạo cao ngàn thước nổi vang bình.

Trường-Thiên

Đạo là đường cả chông gai,
Biết thời lần mở dốc mài ắc khi,
Một lòng quyết Đạo huyền-vi,
Có thân có phận chi chi phải dè.
Thầy nói thì con biết nghe,
Ổng địch không lờ gọi the là đời.
Làm cho trò lánh mặt hơi,
Có công có của biết tời nẻo kia,
Làm con cách mặt xa chia,
Van lưu bốn phía người chia Đạo lành.
Chiêu con đừng tưởng chớ tranh,
Trước con có thấy đường quanh việc đời.
Tu hành nhần tiếng các nơi,

Chiêu con khá biết trên đời kiết-hung.
Giữ lòng niệm chữ thiên tùng,
Mặc ai đua sự giáo tùng bớ **Chiêu**.
Còn Trời còn nước Thuấn-Nghiêu,
Vào ra lờa lọc đừng kiêu chữ lòng.
Ngày sau thê-tử ẩm-phong,
Phật, Tiên phổ hóa con phòng hậu lai.
Thấy con luyện thuốc Thiên-Đài,
Lòng lo cầu nguyện hồng-thai giữ mình.
Ngày cơm hai bữa cho tình,
Sớm lo việc nước chiều trình công phu.
Một lòng một dạ rèn tu,
Dây lèo tay bánh rừng nhu tầm vào.
Ngọn đèn con tỏ như sao,
Con ôi giữ lấy khéo trao tay người.
Ở trong cửu lục sáng ngời,
Chiếc thoàn biên khở Phật, Trời vượt qua.
Khắp trong trần thế ta-bà,
Khuyên con chậm bước Thiên-toà đề lai.
Thiện tai, thiện tai mặc ai,
Bồ-đề nhứt cú luận bài siêu thắng.
Xét câu Nhựt, Nguyệt đồng đăng,
Hai vầng mây chiếu ngọc hăng bản danh.
Tưởng trong lưỡng hồ đấu tranh,
Phiêu phiêu chánh giáo khó hành thiện căng.
Mau mau xét lấy ăn năn,
Phản hồi cự ước định hằng bốn tám.
Thiên thỉnh hề tịnh vô âm,
Bớ kia bốn đệ đạo cầm phổ thông.
Hai mắt ngó thấy vầng hồng,
Vệt mây cung Quảng quang đồng nhơn gian.
Sanh sự thiệt sự không an,
Chi bằng hết dạ Tây-bàng lợc thân.
Thấy trong trần-thế tu cần,
Tu không nhằm nẻo dành phần công cao.
Làm cho thấu tới Thiên-Tào,
Hô phong thiện ác sắc giao bốn thần.
Dưới đời sanh sự chẳng cân,
Cuồn phong lâm nhiễm một lần cuồn ngôn.
Thấy con **Thầy** tổ chánh tôn,
Kìa kìa từ đệ cho tồn qui mô.

Ngày 17 tháng ba năm Đinh-Mão Đức **Thượng-Đế** có khuyen Ngài như vậy :

*Mỗi Đạo gây nên vốn bởi con,
Trước sau, sau trước gần công tròn,
Tuy nay tứ-đệ đồ nơi tẻ,
Con học lòng Tiên sữa lại còn.*

Trong tuần tháng Mai 1927, lúc Tin-Đồ ở Cànthor lập thành một sở Nghĩa-Địa "**Chiếu-Minh Nghĩa-Địa**" (1) thì ông Kinh-Lý Lê-công-Phượng, là một ông trong mấy ông đứng ra sáng tạo cái Nghĩa-Địa ấy, có viết thư cho Quan Phủ Ngô-văn-Chiêu mà cầu xin Ngài đến lúc qui-vị cho phép trong Tin-Đồ đem xác Ngài về Nghĩa-Địa đó, thì Ngài trả lời như sau đây :

Saigon, le 27 Mai 1927.

Đạo-Hữu,

Kính thăm gia-quyển đại tiểu đặng bình an.

Đạo-Hữu có lòng gởi thư thăm tôi hoài, mà không trả lời thì thất lễ.

Tôi tiếp thư sau này nói về sự "Nghĩa-Địa," tôi mừng cho các Đạo-Hữu có công đức với người đồng đạo. Còn việc hỏi tôi đó, tôi có lời đại nguyện với Thầy năm 1921, khi còn ở Phú-Quốc, đến nay nghe lời Đạo-Hữu thương tưởng, muốn cho tôi thọ sự tử-tế, để dấu tích ngàn năm, tôi kính nhường lại cho các ông Đạo-Hữu đứng tạo lập Nghĩa-Địa.

Các ông muốn rõ bõn phận tôi, thì cầu cơ hỏi mới biết. Một lòng lo việc Trời Đất, chẳng ham tiếng tăm, cũng chẳng muốn để cái thân này cho người rờ rẫm làm chi. Hà huốn gì chịu sự vinh-hoa. Lúc còn sống đây trong lòng coi sự vinh-hoa là sự đùa chơi mà thôi, há đi trông mong lúc bỏ xác thôi. Cảm ơn các ông.

(1) Lúc Nghĩa-Địa lập thành rồi, thì Tin-Đồ ở Cànthor có cầu Thần, Tiên mà xin đặt tên Nghĩa-Địa. Đức Lý-thái-Bạch Đại Tiên mới cho tên là "**Cao-Đài Nghĩa-Địa**." Bởi lúc ấy thiên-hạ còn đương công-kích đạo **Cao-Đài** lắm, nên các Tin-Đồ Cànthor xin Đức Lý cho tên khác phòng khỏi thiên-hạ kể đi qua người đi lại xâm-xi ngạo bán. Đức Lý-Đại-Tiên mới sửa lại là "**Chiếu-Minh Nghĩa-Địa**" trùng tên với đàn **Chiếu-Minh**. Mà tên đàn **Chiếu-Minh** thật là Thần Tiên cho là **Chiêu-Minh**, song có một vị Tin-Đồ bạch rằng hai chữ **Chiếu-Minh** không khác xa hai chữ **Chiêu-Binh** là bao nhiêu, sợ người ta nghe không rõ mà có việc hồ nghi, không tốt; nên Thần, Tiên mới phết thêm một dấu sắc, mới thành ra **Chiếu-Minh**.

Cái “Nghĩa-Địa” lập thành đó, có lẽ trung-ương có một cái chùa để thờ Đạo-Hữu và nuôi Đạo-Hữu nào cô-độc, chịu tu, vào đó hương khói, kinh kệ, lao buội, quét rác, tu bổ. Phàm lập xong phải dự trữ một sở ruộng vài chục mẫu, giao cho “Nghĩa-Địa-Từ.” Vậy mới miêng viêng; mới còn sung, lâu ngày buồn trí, có ai mà chịu sáng-sóc như các ông. Bởi vậy cần phải có ruộng làm huê lợi tu bổ Nghĩa-Địa. Nếu có được như vậy lo chi ngày sau không ai gìn giữ, cũng như chùa có ruộng “tam-bảo” vậy.

*
* *

Đạo của **Cao-Tiên** đây hiệu là **Thiên-Hoàng** (1), kể từ 1924 gọi là năm thứ nhất. Đếm tới năm trăm năm sẽ có Đạo **Địa-Hoàng**, rồi 500 năm nữa là 1.000 năm ra một Đạo nữa là **Nhơn-Hoàng**.

Thiên-Hoàng	1924	1
Địa-Hoàng	2424	500
Nhơn-Hoàng	2924	1000

Đừng cho ai coi biết làm chi, vì có ai tin, họ còn nhạo bân thêm nữa. Cái sự nhọc họ cho là dị-đoan, còn sự vui vẻ, dễ làm thì họ cho là sự phải. Muốn bề bông hường tường vì thì phải bị châm chít đau đớn chớ, còn bông hoa lại dễ bề không gai. Hai thứ bông, cái thứ nào đẹp mắt và thơm nhiều ?

Tôi nguyện tu đặng độ các Đạo-Hữu về Bồng-Lai và Định-Châu, tùy theo công đức, tôi chẳng nguyện cho tôi thành gì hết.

Cầu xin Thầy phê y lời nguyện hồi đầu của tôi minh thế.

Nay kính,
CHIÊU.

Cũng lúc cầu Tiên xin tên Nghĩa-Địa đó, Tin-Đồ ở Cần-thơ có xin Thần-Tiên phê cho ít bài thi nói về Nghĩa-Địa để làm kỷ niệm. Thần, Tiên cũng vui lòng phê cho mấy bài liên hườn dưới đây.

Ngày nay đọc lại kỷ thi mới thấy trong mấy bài thi đó có nói phần nhiều là việc tương lai của Quan Phủ Ngô-văn-Chiêu vậy.

(1) Bề-Trên có cho bài “**Khai Xuất Thiên-Hoàng**”.

Lý-Đại-Tiên

Chiếu gương nhứt nguyệt rõ tâm thành
Minh cảnh đài trung rạng giá thanh,
Nghĩa tụ ngàn năm bìa tạc đề,
Địa trường hai chữ tặng môn-sanh.

*

* *

Môn-sanh một dạ đẹp lòng ta,
Dị tánh đồng môn tử một nhà,
Sống lập tâm kinh làm Đạo-đức,
Thác về Nghĩa-Địa khoẽ thân già.

*

* *

Thân già an giấc bởi tu hành,
Tham Đạo không màng nẻo lợi danh,
Sống kẻ ngày năm đời gọi yếu,
Thác về Tiên cảnh mới trường sanh.

*

* *

Trường sanh dưới thế tính sai lầm,
Lần bản dương trần đặng mấy lâm,
Một giấc quan-âm dường lửa nhán,
Về miềng Cực-Lạc khoẽ muôn năm.

*

* *

Muôn năm Nghĩa-Địa chẳng phai mòn,
Ngọc-Để hồng ân tạc sử son,
Hai chữ **Chiếu-Minh** làm kỷ-niệm,
Lưu truyền vạn kiếp vững bền còn.

Cửu-Thiên Huyền-Nữ

Bền còn hai chữ **Chiếu-Minh-Đàn**,
Hiệp lực đồng tâm nghĩa mộ an,
Lập chí tu hành cho phải phép,
Ngàn năm xác dấu phách không tàng.

*

* *

Không tàng phước lộc bởi dày công,
Đạo-Đức vườn tròn rạng núi sông,
Khỏe mắt sanh tiền xem Nghĩa-Địa,
Vui lòng tử hậu đến non Bồng.

*

* *

Non Bồng cõi thọ diệu hoằng thâm,
Muốn thoát trầm luân khổ chi tâm,

Một nắm xương tàng an Nghĩa-Địa,
Hồn về Tiên cảnh khỏe muôn năm.

*
* *

Muôn năm giữ trọn tánh thiêng-liêng,
Muốn thấy Như-lai Phật tại tiền,
Vui bữa tương rau rỗng sám kệ,
Xát về Nghĩa-Địa phách phi thiên.

*
* *

Phi thiên bữa pháp luyện thông đường,
Đắt lộ tinh thần rạng tợ gương,
Chư sĩ nhớ ghi lời dặn bảo,
Cầu cho Nghĩa-Địa phước miêng trường.

Bữa rằm tháng chạp năm Đinh-Mão (1927) thì quan Phủ
Ngô-văn-Chiêu tu gần được bảy năm, Đức **Thượng-Đế** cho
Ngài hai bài thi như vậy :

Thất niên dĩ cận thiếu nhơn tri,
Chiêu dụ hồi tâm nhứt sở vi,
Tùng thử tam-kỳ hành chánh đạo,
Tri nghi nan đắc Đạo Vô-Vi.

Thích nôm :

Bảy thu lấp xấp đã gần bên,
Chiêu đốc các con gần chí bền,
Muôn kiếp hội may gần chánh giáo,
Tri nghi khó gặp nẻo mò lên.

Bước qua năm Mậu-Thìn nhằm ngày mồng hai tháng
giêng Đức **Bạch-Nhân Tiên Trưởng** cho chư Đạo-Hữu
Cần-thơ một bài thi chỉ rõ cái kiếp của Quan Phủ **Ngô-**
văn-Chiêu :

Nhứt triệu (1) tiên duyên nhứt vị cao,
Nãi lai thử kiếp thọ tân tao,
Kỷ niên dĩ mạng hồi Tiên-Cảnh,
Nhứt dạ cần tu bất nại lao.

Ngày 16 tháng giêng năm Mậu-Thìn (7 février 1928),
Ngài xuống bài đàn **Hiệp-Minh** (Cái-Khế,) **Bê-Trên** cho
Ngài 6 bài thi và một bài trường thiên như vậy :

Nguyệt **Minh** cao **Chiếu** thượng ngươn quang,
Chánh khi huyền đô Tử-Phủ đang,

(1) Chữ **Nhứt** hiệp với chữ **Triệu** thành ra chữ **Chiêu**. 昭

Nam kiệt huy đẳng nhơn đạo chấp,
Bát vương tá chánh giác khôn càn,
Cửu trùng hạt cáo Tì-Hàng giá,
Ngũ vọng đương lai thích-lịch gian,
Tri cổ Phan-Khê trung trực thế,
Hòa bình vô trụ tạc danh nhàn.

* *

Nhật chiêu đẳng tiệc diễm xuân quang,
Đồ ảnh diêu phong khí hiệp đàn,
Huỳnh giá **Minh** khai quân **Chiếu** hội,
Bạch san băng vô diệu qui càn,
Thanh thiên yển nguyệt quang lai giá,
Bạch lộ nhật qui khán cảnh gian,
Lạc hóa thi đề bạn đực tánh,
Ngao du thù tửu chúng môn nhàn.

* *

Thiên phong suy trực tấn minh quang,
Thủy tọa vân hoành nào động đàn,
Giai cú lãng ngâm hoan chúc tấu,
Gia-đình vô dạng bảo nguơn càn,
Vô thâu tịnh hấp thiên lam tây,
Tiệc chí khâm lư bá khả gian,
Hồ điệp bất tri xuân dĩ khứ,
Suy tâm du tự luyện thi nhàn.

* *

Đường trường khiu khúc bóng dương quang,
Vẽ ngọc đêm rằm chói rở đàn,
Mây phủ chính từng xanh mặt núi,
Tuyết phê muôn dặm trắng sông càn,
Tiếng ngâm thanh thót hòa phong thủy,
Chén rượu ngọt ngào đối tuyết gian,
Trắng cảnh nước người bao xiết nói,
Trai lành gái tốt hưởng an nhàn.

* *

Rừng xanh rậm nẻo vẻ hào quang,
Bóng phất ngày xuân chiếu dặm đàn,
Một túi quỳnh tương đưa ngọn gió,
Đôi bầu linh dược trái ơn càn,

Tiếng phời cửa phật trăm năm tạc,
Nhuận đặc nhà tiên chính cõi gian,
Tổ sáng trên đời màu bát ngát,
Gái trai thông thả cuộc phong nhàn.

*
* *

Tiên bông vừa mở tiệc phong quang,
Chào khách bốn phang hiệp một đảng,
Thoan thoản ngoài đường tai rục rỏ,
Lãng xãng trong cửa tiếng ăn cang,
Chòm sao liêng chớp trên không nháy,
Luồn gió đùa mây dưới thế-gian,
Sơn giả thất trùng mê mảng nhản,
Nửa về nửa ở cảnh u-nhàn.

*
* *

Trường-Thiên

Khắp trong Đệ-tử đầu đầu,
Một lòng cách trí ban đầu sơ giao.
Ngày kia sể thấu Thiên-Tào,
Gái trai chớ có khoe màu đục trong.
Tu hành đề dạ đề phòng,
Chớ cho thất lạt long đong việc đời.
Chớ dừng cái giọng hết hơi,
Phần hồn là khổ nợ đời thấy không ?
Phải minh luật pháp chánh tông,
Chớ cho Xiển-Giáo chẳng đồng thấp cao.
Phải cho hoà huân đừng mau,
Khí trí tất chú khôn bao vận hành.
Xét coi tổ Đạo chiếu danh,
Ta-bà huyền mật lòng thành hoàn cung.
Cam-lồ nhứt điểm sáng cùng,
Một vòng tóm sạch tùy tùng Thánh-Tiên.
Ra công quét sạch hồng duyên.
Khởi vào lục-đạo phước hiền siêu thắng.
Sớm khuya ghi chữ thiện năng,
Bồ-đề an phận lòng hằng hôm mai.
Thấy trong trai gái đời mai,
Mười phần có một hoa khai trên đời.
Gái lo gấn nhuận an nơi,
Trau công bồi quả chớ lời tranh đua.

Việc trong Phật giáo phép chùa,
Đừng suy vinh nhục đừng mua tiếng đồn.
Gái ôi phải xét cho khôn,
Công danh phú quí phần hồn đâu siêu.
Vô Đàn ngộ thấy người **Chiêu**,
Ai đời sấm nổ đường tiều lấp chông.
Nhiều nơi diễn thuyết xưng ông,
Tam-Hoàng Ngũ-Đế, Thần-Đồng nêu danh.
Phần đời phải biết tồn sanh,
Sảng Đạo tông giáo khó thành ngày sau.
Năm rồi chỉ sắc làm sao ?
Trò ôi ! lập chí là bao nhưng là.
Làm sao ăn phục vào ra,
Miếng miếng gió thổi tài qua mắt người.
Rằng đầy rằng khuyết dạ khươi,
Hành tàng huân áo kẻ cười người chê.
Khắp trong hườn nội bốn bề,
Vào ra chạt ngõ sanh lê biết đồng.
Tới đâu đề đó như không,
Ai gầy, ai đất, ai trồng bỏ đây.
Rằng đi du-lịch tiếng Thầy,
Tiên thành kỳ ý lời này bỏ con.
Vì lời kim thạch sắc son,
Bất tri bất lãn Đạo còn trung dung.
Biết rằng chỉ phải kim tưng,
Đục trong sánh lấy thĩ chung Thầy trò.

Qua bữa sau (17 tháng giêng năm Mậu-Thìn) ngài bái
Đàn **Chiếu-Minh Đức Ngọc-Đế** dạy rằng :

Linh-tiêu thích lịch đạo hoàng khai,
Xuất thủy bạch liên lục pháp đài,
Vạn đại hưng điều cam vô lộ,
Thử thân bất nhiệm lộng trần ai.

*
* *

Chiêu,

Thử lai thiên hạ hảo đa ngôn,
Tiền nhật dĩ truyền nhật phải tôn,
Vạn sự chung qui giai hiệp nhật,
Khuyến quân mạc nại thế gian ngôn.

Nghi giảm khẩu, mặc tàn lai chỉ nhuệ xừ, khã an bản thử phạn, thần hôn luyện đạo, chỉ giáo hiền lương chi sĩ, tưng hành chánh đạo, đãi mạng công quả phản hồi cự vị, mặc lậu Thiên-cơ, mặc giữ thổ truyền, mặc tín tha nhơn, lưỡng tâm nhiều sự.

Tại Nam-Thiên-Cung đã ghi bộ công khai Đạo, hà nhật thành công, phi đẳng tưng quyền cự chủ. Khuyến nhữ khả chủ ý châm tâm, bất khả bán đồ nhi phế, tội dĩ phản huờn ư nhữ.

Chiêu con khá giữ mấy lời khuyên,
Chữ dạ kiên tâm bất thổ truyền,
Hiện thể nhơn tinh đa lãnh noãn,
Bất nghi nhi diễn thính cuộn điền.

Bữa 18 tháng giêng, Mậu-Thìn, Thượng-Đế có cho Ngài mấy bài thi như vầy :

Ta là Ngọc-Đế chốn Linh-Tiên,
Thương bầy chúng-sanh phải dắc diu,
Khuyến trẻ lo tu cho kiếp hội,
Các con tua giữ của lời **Chiêu**.

* *

Tạo vẽ giang-san một cảnh Trời,
Hoảng khai Đại-Đạo độ cùng nơi,
Chiêu con hãy nhớ lời khuyên trước,
Bảo hộ dân lành đặng thanh thời.

* *

Chiêu,

Thay mặt cho **Thầy** chớ thờ than,
Khá đem chư sĩ lại chung đàn,
Lãnh nơi tà-mị giùm người chánh,
Mời phải là người độ chúng an.

Cũng bữa đó có Đức Thành-Hoàng Bồn-Cảnh **Hàng-Dủ**, có cho hai bài thi mắng quan Phủ Ngô-văn-Chiêu như vầy :

Hàng huyền gặp gỡ thị tiền duyên,
Dủ hậu thùý tri cộng kỷ hiền,
Bồn tích Đào-Nguyên đào lý hữu,
Cảnh Tiên phạm tục lưỡng chi duyên.

Thích nôm :

Ta là **Hàng-Dủ** xuất Cao-Tiên,
Gặp gỡ nhau đây thiệt bạn hiền,

*Buổi trước Đào-Nguyên thường tếu húng,
Nay chia người tục kẻ non Tiên.*

*
* *
Có một vị Tiên xưng là “Đệ-tử của một vị Đại-Tiên”
cũng cho một bài thi mừng Ngài như vậy :

*Tặng người đạo-đức thiết dày công,
Nhứt tiếp thiên ân **triệu** ý đồng, (1)
Hữu kiếp tiền duyên lai tái thế,
Ngày sau độ chúng mở đường thông.*

Lối tháng tư năm Mậu-Thìn 1928 thì Ngài có xin nghỉ sáu tháng đăng thông thả đi du-lịch. Trước khi đi Ngài có ghé Càn-thơ. Bữa mồng sáu tháng tư Đức Thành-hoàng Bồn-Cảnh có giảng cơ tại đàn Chiếu-Minh. Khi đọc bài “Mừng thay” tới câu “đèn lò ngọn lửa tợ rồng phung châu” thì Đức Thành-Hoàng tỏ một bài thi như vậy :

*Phung-châu nhả ngọc ngộ giai kỳ,
Chư-sĩ hoang phùng hội khả vi,
Phổ-Độ Tam-Kỳ hườn cứu luật,
Thành-Hoàng báo hĩ thử âm thi.*

Khi hiến tếu đọc đến câu “Tiên-ông hoang lạc kiết trình tường” thì Đức Thành-hoàng lại tỏ một bài thi nữa như vậy :

*Trình tường hai chữ tặng tri-âm (2),
Cứu cảnh tuy xa thế dễ làm,
Nhớ lúc Đào-Nguyên lòng vẹn giữ,
Từ đây qua đó chẳng bao lâm.*

Ngài khởi sự đi du lịch nhằm ngày 26 Tháng tư. Ngày 28 tháng tư năm Mậu-Thìn Ngài đi tới Hà-tiên. Ngài ghé lại chùa Tiên-sơn-Tự ở Thạch-Động nghỉ. Đêm ấy cầu cơ, Sơn Thần giảng cơ cho một bài thi như vậy :

***Sơn** tiên bửu cảnh thế kỳ trân,
Thần Thánh kim triều giảng hạ trần,
Lai hữu Hoàng gia truyền chỉ dụ,
Báo kỳ Thánh-Giá ngự trùng ân,*

Ta Sơn-Thần Phù sứ, phụng chỉ đến báo tin **Ngọc-Đế** giá lâm. Ta xin mừng:

(1) Chữ nhứt hiệp với chữ triệu là chữ Chiêu. 昭

(2) Tri-âm là Quan Phủ Ngô-văn-Cbiêu.

ĐẠI-ĐỨC (là quan phủ Ngô-văn-Chiêu)

TỪ-HUỆ (là ông Phán Quí)

Chư khanh thiên công du lịch,

Ta kính tặng **Đại-Đức** một bài công quả :

Thử khứ hậu lai đất lộ trình,

*Từ nhiên lãng nguyệt hữu **Chiêu** minh,*

Đương thời thiên vận kỳ luân chuyển,

Mảng tãi công phu sự thái bình.

NGỌC-ĐẾ

Khá khen một dạ giúp dân lành,

Công quả ngày sau tạc sử xanh,

*Mấy trẻ từng **Chiêu** bồi vực hằm,*

Nên còn biển khổ lấp đàng quanh

Chiêu, con kể ngày nay lập sổ công quả cho các em tại Tiên-Sơn-Tự, cho đúng nhị ngoạt chỉ tuần Thầy sẻ cho điểm công. Thầy cho các con ngồi.

Kể từ Sơn-Tự ngày nay,

Cấp thêm sứ-giã theo rày hộ an.

Ngày sau đến lúc khoa tràng.

Giữ tròn công quả tràng phang rước về.

Độ dân mau tỉnh giấc mê,

Chiêu con tua khá mưa hễ đơn sai.

Quí theo phụ tá hôm mai,

Cũng đồng mấy trẻ chớ nài mỗi mé.

Nhớ xưa Thế-Mần, Trương-Huê,

Đôi người chịu khó sau về Tòà-sen.

Đem lo luyện tập cho quen,

Ngày qua Bắc lãnh mở then đưa người.

Giữ lòng dường thể hoa tươi,

Thế chẻ mặc thế ta cười làm ngơ.

Miềng đưa chúng khổ đến bờ,

Công thành hai trẻ ban sơ đến cùng.

Làm người hữu thi hữu chung,

Ngày sau mới đặng trùng phùng cữu ngôi.

THI :

Cạn lời dặn bảo các con ôi.

Khổ hạnh đừng than chịu một hồi,

Trong lúc lộ trình Thần, Thánh trợ,

Giữ bền công quả đặng cao ngôi.

Cũng đêm đó Đức Thành-Hoàng có cho một bài trường-thiên như vậy:

Thành tâm Trời, Phật chứng tri,
Hoàng khai mỗi đạo kiếp kỳ diêm công.
Bảo dân kinh sám cho rông,
Hộ đoàn chúng khổ khỏi vòng trần ai.
Chiếu gương thẳng cảnh Phật-Đài,
Qui y sau cũng bệ giai chực hầu.
Phương danh mỗi đạo bền lâu,
Huy dương Tiên bút ngỏ hầu dạy rầu.
Huỳnh mai cửa khuyết nở giảng,
Thanh thao mùi vị thoát lần khi Tiên.
Đông nam gió quạt cửa thiền,
Hộ người lương thiện qua miêng Lôi-Âm.
Trọng câu chánh giáo lo tâm,
Bích đàn bên ái chớ lâm lủi vô.
Mọn lòng mẫn ác lân cô,
Kính đàn tu niệm lánh đàn lợi danh.
Ngữ ngôn mặc thể chớ tranh,
Hong tâm từ thiện phước dành ngày sau.
Vàng cao gấp lửa càng cao,
Nhân tiền sau cũng Thiên-Tào để lại.
Đặng sơn hạ đánh mưa nài,
Trình câu đại lễ Phật-Đài chứng minh.
Bình tâm thiện chí đình ninh,
Yên lòng hội hữu đặng trình độ dân. (1)

Bữa mồng một tháng năm Mậu-Thìn Ngải ghé tại Chùa Kim-Cang (Ruines d'Angkor,) đêm đó cầu cơ tại chùa. Đức Thích-ca Như-lai có cho hai bài thi như vậy :

Như kim Ngọc-Đế ngự trần gian,
Lai vãn phở an chúng hội đoàn,
Thích lý bồ-đề khuyển trước cảnh,
Ca hồi Đại-Đạo việc hân hoan.

*
*
*

Cho hay Phật giúp kẻ lâm nguy,
Hồ thủy thu thì mới gặp duyên,

(1) Bốn câu đầu và hai câu chót là Thành-hoàng bảo hộ bình yên ; còn mấy chữ lớn ở mấy đầu câu kia là tên các Tín-Đồ đi theo Quan Phũ Ngô-văn-Chiêu đi du lịch.

Vinh diệu cửa thiền vừa phỉ nguyện.

Qui thiên thất thập kỷ hồi nguyện.

Bữa mồng ba tháng năm cầu tại núi Bà-Khen có Đức Ân-Nguyệt Thiền-sư cho hai bài thi như vầy :

Chiêu an bá tánh cải lòng manh,

Qui củ Tiên gia đã sẵn dành,

Phương tiện cho tròn nền đạo lý,

Huy hoàng cửa Phật mới là nhanh,

Thanh thao mùi Đạo âu men tới,

Đông chi hầu qua bất gió thanh,

Hộ tống Đường-Tăng qua Khứu-lãnh,

Huỳnh lương đưa đón vệt mây xanh.

* * *

Chiêu minh Đạo lý giắc người mê,

Hồng học đảng xưa khá lộn về,

Kinh chống theo người đảng Đạo-đức,

Mọn lời khuê kích tiếng khen chê,

Ngử ngôn theo bức thầy trò bạn,

Vàng thiết lửa lò tánh chẳng ghê,

Nhân huệ cầu người tương chỉ dẫn,

Quý đưa sĩ nữ quá đảng khê.

Đi du lịch trên Đế-Thiên, Đế-Thích xong rồi Ngài bèn trở về. Đến mảng phép Ngài trở vô làm việc lại và cũng được ở Saigon như trước.

Qua đến rằm tháng tám năm Mậu-Thìn (1928) có khai đàn tại nhà M. Nhung ở Saigon. Bữa đó Ngài có đến chứng đàn. Có một vị Tiên-ông giảng cơ mạch bảo rằng đúng Tí thì có **Thượng-Đế** giá lâm :

Tâm sư học đạo chốn Linh-Tiêu,

Từ thuở Tam-Hoàng Minh-Nguyệt triều,

Đài nội Minh-hoàng lên viếng cảnh,

Trăng thu vọng tưởng chỗ **Minh-Chiêu**.

Ta cho Chư-sĩ hay: đúng Tí thời **Thượng-Đế** giá lâm, phải túc kính, hai bên nghinh, đồng-tử phải đứng đẳng-đẳng phải có bóng nhan cạm trên đầu.

Khi **Thượng-Đế** giá lâm chớ nên dùng chữ Tiên-ông, phải dùng chữ Linh-Tiêu.

Thượng-Đế giá lâm

Trăng thu thưởng nguyệt tạm đang chơi,
Tử-đệ lòng thành gần vó mời,
Nam nữ hai bên đồng túc kính,
Lóng tai nghe dạy thử đôi lời.

*
* *

Đêm thu trăng dạo sáng ngời,
Tòng reo gió thổi trên Trời sao giăng.
Thoả lòng hừng cảnh bóng hằng,
Vừng mây đở gót giáng thẳng chốn trần.
Thượng con Thầy chỉ Đạo bản,
Quản chi trần-thế lao thân ích gì.
Toan lo đầu Phật qui y,
Ngày ngày mộ chữ tu trì hay hơn.
Nhọc nhằn đừng để dạ sồn,
Tiêu điều chốn cử linh đơn độ về.
Một lòng chớ khá té mê,
Ba từng chậu úp bốn bề chạy ra.
Lánh vòng chói sáng ánh loà.
Chuộc kẻ tí tục gà đà gáy rân.
Rồng kia ẩn bóng sông ngân,
Chờ cho trăng lặn lần lần phụng châu.
Bớ con cho rõ đuôi đầu,
Phụng nằm ấp trứng mình châu chờ ngày.
Huê thơm nhụy nở liên đài,
Sang thu huê nở bệ giai có Thầy.
Ai hay cho giả lưng đây,
Huỳnh lương con nhớ anh tài khi xưa.
Cảng duyên ngày trước cũng vừa,
Lòng toan giữ lấy mũi dĩa vào lòng.
Vừng mây cung hạt chực mong,
Kiếm nơi gió mát trăng trong khoẻ mình.
Trần-Tô xưa luyện chơn kinh,
Đến khi thành đạo mình mình trở về.
Nay con rõ vậy phụng đề,
Ba năm tám tháng dựa kề Bồng-Lai.
Đôi lời cạn tỏ cho ai,
Bề trong khuôn đúc bề ngoài ra sao ?

Vì lời dạy của Đức Thượng-Đế nên Ngài ít hay thù tạc với ai hết, quyết một lòng một dạ rèn tu mà thôi.

Công cuộc của Ngài tu thiệt là cực khổ hết sức. Đến giờ làm việc thì Ngài đi làm. Hết giờ làm việc đến giờ nghỉ thì Ngài lại lo công phu, vì vậy mà Ngài không có ngày giờ rảnh.

Đức Ngọc-Đế có dạy Ngài như vậy :

*Ngày cơm hai bữa cho tinh,
Sớm lo việc nước chiều trình công phu.*

Một điều lạ là Ngài ít hay chịu nằm, cứ ngồi ròng-rã năm này sang năm kia, ngủ cũng ngồi mà ngủ, cho tới khi liễu đạo thì cũng còn ngồi.

Trên vách tường tại căng lầu mà Ngài tạm ở Saigon Ngài có biên mấy bài thi khuyến đạo như vậy :

*Khuyến quán học đạo mạc tham cầu,
Vạn sự vô **tâm** đạo hiệp đầu,
Vô **tâm** thủy thể vô **tâm** đạo,
Thê đất vô **tâm** đạo dã hưu.*

* *

*Học Đạo Tiên tu thức tự **tâm**,
Tự **tâm** thâm xir tối nan tầm,
Nhược hườn tầm đạo vô tầm xir,
Phương ngộ phạm **tâm** tức Phật **tâm**.*

* *

*Phật tại Linh-sơn mạc viển cầu,
Linh-sơn chỉ tại nhữ tâm đầu,
Nhơn nhơn hữu cá Linh-sơn tháp,
Háo hương Linh-sơn thấp hạ tu.*

Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** truyền đạo cho tất cả nam nữ lối vài ba chục người mà thôi, bởi vì theo việc tu hành của Ngài rất khó lắm. Phải cho có gan và phải bền lòng gấn chí mới được.

Ngài thường dạy hễ tu thì phải có gan dặng mà chịu khổ vì hễ “*vô ma khổo bất thành đại đạo*” mà hễ “*Đạo cao nhứt xích thì ma cao nhứt trượng*” còn nếu mà “*Đạo cao nhứt trượng thì ma cao đầu trượng*”

Trước hết muốn cầu Đạo với Ngài thì phải trường trai, tuyệt dục và phải lập Đại-Thệ, Đại-nguyện với Đức

Thượng-Đế. Chừng nào Đức **Thượng-Đế** chừng cho và cho phép Ngài chỉ Đạo thì Ngài mới chỉ. Bằng chẳng có linh của Đức **Thượng-Đế** thì Ngài chẳng hề chịu truyền Đạo.

Ngài thường nói với các Đệ-tử của Ngài rằng:

Lời Thánh-ngôn ngày trước có dạy bảo, chẳng nên đến chỗ đông người, phận sự phải ở nơi khuất tịch, vẫn vẻ cho nhàn thân; ấy là Đạo Vô-Vi, tức là vô hình.

Người phạm hay có chữ **vị** là **hữu tư**, còn Đấng Tạo-Hóa **không vị**, là **vô-tư**.

Chiêu học đạo nơi Thiên-Thai, ăn lộc nước, cứ giữ bốn phận làm tôi con, tu tâm dưỡng tánh, không chịu xưng ngang vai với người, không dám vượt bậc, đề ý cầu người học theo. Cao-Tiên truyền Đạo, dạy một kinh Cầm-Ứng và cách tu thân, nào có dạy gạt người để cho mình vui hưởng sự cực khổ của người, là ham thọ đồng tiền của người; một kinh, một pháp đủ rồi.

Ai cũng biết Chiêu là gốc, mà Chiêu không dám lãnh việc chủ cái Đạo này, vì Chiêu còn mắc nợ Nhà-nước (1) lo sao cho thái-bình mới đủ trả nợ nước nên van vái đêm ngày không ngớt. Còn nợ nhà là vợ con cô bác, chưa xong bốn phận, như thế đâu dám tự đắc được. Thà chịu nghèo, an tâm để mặc người tư tưởng sao cũng tốt.

Người biết tu không nghe lời ai khiến bảo sự quấy. Sự quấy làm hại cái thân. Phải bảo cái thân cho bền vững, khỏi bị chém, bị đánh đập như thú, dầu nghèo cũng vui. Phải biết cần nhứt thương thân trước hết. Còn sự giàu nghèo chẳng phải tại ta, mỗi việc lớn nhỏ đều có sắp đặt trước. Vậy thì phải tu, nghĩa là bảo thân, xong được là Đạo.

Sự phượng thờ là sự biết sợ Đấng Tạo-Hoá. Phượng thờ là rằng cái lòng tà (hung hăng là tà.) Còn lòng chánh (là nhỏ nhoi, mỗi việc đều biết sợ mãi) chung thân không tù tội, không kiện cáo, thấy người cao sang đã lánh mặt, có đâu dám quen biết, vậy là chánh.

Chiêu lãnh dạy người nào muốn tu, chớ không chịu lãnh

(1) Kể từ lúc 12 tuổi thì nhà nước đã cấp dưỡng cho Ngài ăn học vì nhà nghèo, nay ra làm quan thọ tước lộc của nhà nước nữa. Nên ngài nhớ ơn ấy mà nhắc đó.

ở trên người. Dạy tu rồi thì không chịu người nuôi thân, để tự do thông thả mà thôi.

Cách thức của Ngài dạy thờ phượng và cúng kiến rất là giản tiện, chẳng chịu bày nhiều chuyện.

Khi Ngài khai Đạo, cách thờ phượng và cúng kiến làm sao thì Ngài cũng giữ y như vậy cho đến cuối cùng.

Ngài dạy cúng đọc có mấy bài sau đây và kinh Cảm-Ứng.

1. — BÀI CỨU-THIÊN

Cửu-Thiên Đại-Lang,
Thần phi bạch y,
Nhứt-Nguyệt chiếu diệu,
Càn-khôn hoát trì,
Huỳnh-Lão, Đôn-Nguơn,
Giữ niệm hiệp nghi,
Ngủ Thần vệ thủ,
Bát Thánh hộ trì,
Vạn Thần phó triệu,
Bút trận vân trì,
Cửu-Thiên khai hoá,
Vạn chưởng đồng vi,
Nguơn-Hoàng Thượng-Đế,
Vật khê, vật trì,
Ngó phụng Tiên-Hạc, Đồng-Tử,
Cấp cấp như luật lệnh.

II. — BÀI NHỤY CHÂU

Nhụy châu chơn vô du du,
Chiêu minh nghĩa lý lạc thù lương năng.
Bồng-Lai nhứt giáng nhứt thăng,
Giao lè, hỏa tảo đôn đẳng hộ dân.
Tịch triều dẫn hoán ân cần,
Dàn trung túc kính thân cần vắng lai.
Hương yên viển thấu Thiên-Thai,
Tiên-ông cấp giáng vân-đài khinh khinh.
Phiêu phong phưởng phát phi tinh,
Đẳng vân giá vô kinh dinh thốn thành.

Nguy nguy dường dật thỉnh danh,
Mâu đình phước ẩm ca canh thi nhân.
Liên đào lan quế nhứt đoàn,
Kỳ vi tưu hội cuộc nhàn thanh tân.
Tại minh minh đưc tân dân,
Chỉ ư chỉ thiện tinh thần phong quang.
Bửu sơn tốc giáng Tiên đàn,
Linh cơ qui bút văn toàn phú thi.
Tâm thành mạc hiển hồ vi,
Điền quang chiếu thấu nhứt thì giáng linh.
Thi ân tế chúng thanh minh,
Ách tiêu tai tán hộ tinh nhơn gian.
Huy dương Tiên bút sở hàng,
Tập hi kỉnh chỉ trai đảng thung dung.
Linh sơn Tử-Phủ Tiên-cung,
Tiêu diêu ngoạn cảnh cầm chung hàng cù.
Động châu cùc tửu nhàn du,
Truyền bôi hội ẩm thiên thu viên đào.
Bà sa thể giải đàm giao,
Dương chi thủy sai quản cao diệu huyền
Tây quang viễn thấu Cửu-Thiên,
Vinh khê động khẩu phong truyền thiên hương.
Bồng-Lai khuyết hạ phi thường,
Sơn đầu tông bá nhiếp phương ma đảng.
Vỏ vu độc lập nhi đẳng,
Kim môn tổ ứng giáng thẳng Tiên đàn.
Án tiền xa cái huy hoàng,
Ngọc-lầu cấp giáng nhứt bàn Liên-Hoa.
Viên khai hội cuộc Tiên-gia,
Tiêu thiêu hóa nhứt mỹ ca tương phùng.
Hạnh qui thể thực phù dung,
Liên hà dược thạch điểm trung linh phù.
Tâm thành viễn thấu thanh u,
Đơn đình hữu cảm thiên thu thanh nhàn.
Hốt nhiên vỏ hóa huỳnh quang,
Trường tương tư ức từ hàng lân phô.
Lang-Đài thạch thất Đình-Hồ,
Thái-Sơn, Bắc-Đầu điền mô đủ kỳ.
Hà thu nguyệt lộ vân trì,
Kim-tương Ngọc-lệ tử vi dương đồng.

Phù thi Tiên bút thần thông,
Phụ cơ hoả cấp Tiên-ông lai kỳ.
Tâm thành Đệ-tử qui y,
Đàn trung phước ấm thanh my miêng trường.

III. — BÀI ĐẠI-LA

Đại-La Thiên-Đế,
Thái-Cực Thánh-Hoàng.
Hóa dục quần sanh,
Thống ngự vạn vật.
Diệu-diệu Huỳnh-Kim-Khuyết,
Nguy-nguy Bạch-Ngọc-Kinh,
Nhược thiết nhược hư,
Bất ngôn nhi mặc tiên đại hóa.
Thị không thị sắc,
Vô-Vi nhi dịch sử quần linh.
Thời thừa lục long,
Du hành bất tức.
Khí phân tứ tượng,
Quản truyền vô biên.
Kiền kiện cao minh,
Vạn loại thiện ác tất kiến.
Huyền phạm quản đại,
Nhứt toán họa phước lập phân,
Thượng chứng tam thập lục thiên,
Tam thiên thế giới,
Hạ ốc thất thập nhị địa,
Tứ đại bộ châu.
Tiên thiên hậu thiên,
Tịnh dục **Đại-Từ-Phụ**. (Cúi đầu)
Kim nguồn, cổ nguồn,
Phổ tế tổng pháp tông.
Nãi Nhứt Nguyệt, tinh thần chi quân,
Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ.
Trạm tịch chơn đạo,
Khôi mệnh tôn nghiêm.
Biến hóa vô cùng,
Lũ truyền bửu kinh dĩ giác thế,
Linh oai mặc trắc,

Thường thi thần giáo dĩ lợi sanh.
Hong oai, hong từ (Cúi đầu)
Vô cực, vô thượng.
Đại-Thánh, Đại-nguyên, Đại-Tao, Đại bi,
Huyền khung Cao-Thượng-Đề.
Ngọc-Hoàng thích phước hựu tội Đại-Thiên-Tôn.

4. — DÂNG-BÔNG

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên,
Đầu cuối xin dâng lễ kính thiên,
Cảm đức **Cao-Đài** lòng đoái tưởng,
Từ bi cứu thế xuống đàn Tiên.

5. — DÂNG RƯỢU BỒ-ĐÀO

Bồ-đào cam giá tửu Tây-phương,
Bả trắng cung trần mỹ vị hương,
Đệ-tử thành tâm kiên phụng hiến,
Cao-Đài hoan lạc kiết trình tường.

6. — DÂNG RƯỢU TRẮNG

Tửu vị hương hề tửu vị hương,
Khẩu đầu phụng hiến chúc hồ trường,
Cao-Đài hừng cảnh nhàn quan nhả,
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương.

7. — DÂNG TRÀ

Đông-Độ thanh trà mỹ vị hương,
Khẩu đầu phụng hiến chúc hồ trường,
Cao-Đài hừng cảnh nhàn quan nhả,
Đệ-tử cung trần mỹ vị hương.

8. — TRỜI CÒN

Trời còn sông biển đều còn,
Khắp xem cõi dưới núi non đượm nhuần.

Thanh-minh trong tiết vườn xuân,
Phụng châu hạc mùa gà rừng gáy reo.
Đường đi trên núi dưới đèo,
Lặn tiềm cao thấp ải trèo chông gai.
Phận làm con thảo há nài,
Biết phương Tiên, Phật, Bồng-Lai mà tìm.
Xem qua xét lại cồ-kiêm,
Một bầu Trời, Đất thanh-liêm chín mười.
Vàng trau ngọc chuốt càng tươi,
Bền lòng theo Phật cho người xét suy.
Thần, Tiên vốn chẳng xa chi,
Có lòng triêm nguồn nhứt thì giáng linh.

9. — BÀI MỪNG TIÊN

Mừng thay chi xiết nỗi mừng,
Hào quang chiếu diệu ngàn tầng khôn trung.
Hạc reo bay khắp đạo cùng,
Càn khôn thế giới cũng chung một bầu.
Môn sanh thành kính chực hầu,
Tửu trà hoa quả mừng cầu Tiên-ông,
Nhan thơm tốc đốt nức nồng,
Đèn lò ngọn lửa tợ rồng phụng châu.

10. — BÀI TỔNG TIÊN

Tiên-ông chẳng ngại xuống mây xanh,
Vì xót chúng-sanh ý chẳng lành,
Chấp bút lên cơ tua phải giữ,
Môn-sanh cảm tạ bái Tam-Thanh.

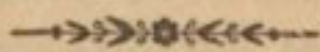
Lối đầu năm 1931 thì Ngài đã tu được đúng 11 năm. Lúc đó Ngài khởi sự ăn uống ít lắm nên càng ngày càng ốm. Tuy đau mặc dầu chớ Ngài không có chút gì buồn hết. Ngài cười và nói chẳng ai biết được căng bệnh của Ngài hết.

Ngài lại viết trên vách tường câu này và thường khi Ngài lập đi lập lại hoài :

Cao-Đài, ứng hóa theo lòng chúng-sanh,
Đố ai có biết cái danh Cao-Đài?

Lối cuối năm 1931, Ngai mệt nhiều nên Ngai xin phép ở nhà dưỡng bệnh.

Qua Ngày 30 Mars 1932 Ngai đi núi Trà-Lơn và quyết ở tại núi không về. Các Đệ-Tử theo hầu Ngai năn nỉ hết sức Ngai mới chịu về. Bận về Ngai ghé Cần-thơ và ở đó cho tới ngày liễu đạo.



VIII. — Trước khi Ngai liễu đạo

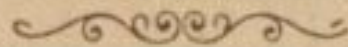


Các Đệ-tử của Ngai có cầu cơ đặng hỏi thăm căn bệnh của Ngai, chớ còn Ngai chẳng hề nói thiệt, sợ e cho các Đệ-tử theo bịn-rịn làm trễ ngày giờ của Ngai.

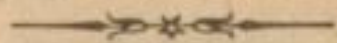
Thầy có giảng cơ nói như vậy: “*Xát phạm cư tại thử xứ, còn linh-hồn du viễn Tứ-Châu phổ hóa.*”

Bữa 12 tháng ba năm Nhâm-Thân, Đức Văn-Xương-Đế-Quân cho như vậy:

*Chung qui rồi nợ ấy tiêu diêu,
Đủ đức hạc đưa giữa nhạc thiêu,
Phới phới gót son lên chín bậc,
Vui miền thanh nhả trí phong phiêu.*



IX. — Quan Phủ Ngô-văn-Chiêu liễu đạo tại giữa sông Tiền-Giang.



Khi đi Trà-Lơn về ghé Cầnthơ, Ngai không chịu ở nhà ai hết. Các Đệ-tử của Ngai bèn cất cho Ngai một cái am cách xa châu thành Cầnthơ 3 ngàn thước, ngang **Chiêu-Minh Nghĩa-Địa**. Ngai dạy phải làm bằng cây lợp lá mà thôi vì Ngai không ở lâu làm cho tử-tế không ích gì lại thêm tốn kém. Ngai dạy phải làm nội một tuần cho xong. Trong lúc đương cất am cho Ngai thì Ngai tạm ở cái am của Đệ-tử của Ngai là Bà tư **Huỳnh** cũng gần đó.

Ngai thường nói rằng **Thầy** đã định cho Ngai chết dưới sông bởi vì xưa kia **Thầy** có nói:

*Giờ này **Thầy** điếm thăm công,
Ngày sau con sẽ cõi Rồng về Nguyên.*

Đến đúng ngày giờ thì Ngai biểu phải đem Ngai về Tân-An lập tức. Các Đệ-tử của Ngai không muốn cho Ngai đi, song một hai Ngai cũng biểu đưa Ngai về Tân-an.

Té ra chỗ Ngài vừa tới giữa sông **Tiền-Giang** (1) (đò Mỹ-Thuận) thì hồn Ngài lìa xác. Ngài đi êm ru không ai hay cả, cho đến mấy người Đệ-tử theo trên xe hầu Ngài cũng chẳng hay.

Tới chừng có một người ở dưới đò Mỹ-Thuận dòm thấy tri hô lên thì mới hay.

Ngài liễu đạo nhằm ngày **13 tháng ba năm Nhâm-Thân** **lối 3 giờ chiều** (18 Avril 1932).

X. — Sau khi Ngài liễu đạo

Khi Ngài phi thăng giữa sông Tiền-Giang rồi thì quày xe trở lại Càn-thơ. Cái xác của Ngài vẫn còn ngồi như người sống vậy, đôi mắt thì nhắm như ngủ.

Về tới am của Ngài thì các Đệ-tử của Ngài phụ đỡ Ngài vô am và cũng để ngồi chớ không để nằm.

Một điều lạ khiến cho các Tin-Đồ đề ý, là con mắt bên tay trái của Ngài lần lần mở ra một ngày một lớn, tròn trắng tròn đen coi đủ tinh thần như người sống.

Có lẽ Ngài muốn để con mắt lại cho thế gian rõ biết Ngài là người đã thờ con mắt trước hết vậy.

Còn cái xác của Ngài thì dịu nhiều, mình mẩy chẳng lạnh nên không tưởng cho Ngài là chết thiệt. Cho tới 51 giờ đồng hồ sau khi chết mà tay chơn vẫn còn dịu.

Bữa rằm tháng ba giờ Ngọ các Đệ-tử của Ngài có cầu cơ đặng coi Thầy dạy thế nào.

Đức Bạch-Hạc-Đồng-Tử giảng cơ như vậy :

Bạch Ngọc ngự-lâm chỉ các nơi,
Hạc khuyên chư sĩ khá ghi lời,
Đồng tâm thiện niệm gìn nơi dấu,
Tử đệ khá xem chớ đòi đời.

*
* *

Chiều coi thế giải để làm gương,
Ghi nhớ huấn ngôn tiếng lặn tường,
Ngủ nhứt y kỳ sau thũ lễ,
Trần-Gian xem rõ thấy **Thiên-Đường**.

(1) Bữa rằm tháng giêng năm Nhâm-Thân quan phủ Vương-quan-Kỳ có tướng thăm Ngài ở Tân-an thì Ngài có nói: Tuy tôi đau nhiều chớ không chết ở đây đâu. Thầy đã định cho tôi chết ở Tiền-Giang.

*
* *

*Đường Đại-Đạo khuyên người chi kỉnh,
Giữ lời vàng chớ phỉnh tiếng chi.
Hoà nhau hội đả đến kỳ,
Chiêu, hồi Thiên-Thượng chép ghi nhưn hiền.
Long-Hoa xem rõ dàng tiên,
Khuyên người khả giữ lời truyền của ta.
Giả người ta lại Thiên-Toà,
Nhớ lời huấn dụ sau mà rõ thông,*

XI. — Lời di chúc của Quan-Phủ Ngô-văn-Chiêu.

Khi Ngài liễu đạo rồi thì Đệ-Tử của Ngài mới xé phong thơ trong ấy có lời di chúc của Ngài. Ngài để lại một trăm đồng bạc và một nang thơ. Ngài dạy lấy số tiền đó mà xây dùng trong cuộc an táng Ngài. Cuộc an táng phải làm cho đơn tiện chẳng nên bày nhiều chuyện; nhưt là chẳng nên thâu tiền của ai đi điều cho Ngài. Lúc còn sanh tiền Ngài đả nguyện cùng **Thầy** “*Nhứt hào vô phạm*” thì đến khi chết Ngài cũng chẳng chịu thọ hưởng của ai. Ngài nhưt định chẳng chịu cho ai để lên bàn thờ của Ngài một số tiền gọi là đi lễ điều cho Ngài.

Ngài lại dạy các Đệ-Tử của Ngài phải đẩy xe đưa Ngài ra phần mộ.

XII. — Cuộc tấn-liệm

Có lời Đứơc Bạch-Hạc-Đồng-Tử dạy biểu đề năm ngày :
*Ngủ nhứt y kỳ sau thủ lễ,
Trần-gian xem rõ thấy Thiên-Đường.*

Nhưng mà chiều bữa rằm thầy thuốc vô coi và biểu phải tấn, không cho để lâu nữa.

Quan thầy thuốc thấy con mắt tay trái của Ngài mở lớn, nên lấy tay kéo mí trên cho giáp với mí dưới rồi buông tay ra, tức thì con mắt cũng mở ra như cũ. Làm như vậy ba lần mà con mắt cũng vẫn mở hoài.

Rồi quan thầy thuốc lại kéo mí con mắt bên tay mặt đương nhắm cho mở ra. Khi buông tay thì con mắt ấy cũng nhắm lại.

Vì có lệnh của quan thầy thuốc nên các Đệ-tử của Ngài



Quang-tài của ông Ngô-văn-Chiêu
(liệm ngồi y như khi ngài tịch).

lo tần liệm xác của Ngài. Khi còn sanh tiền Ngài có dạy đến khi Ngài chết rồi phải liệm ngồi. Cho nên Đệ-tử của Ngài là ông tư **Huỳnh** đã sắm sẵn cái quan theo như lời của Ngài dạy. Cái quan ấy làm lục giác theo lục tự Cao-Đài, (Nam-Mô-Cao-Đài-Tiên-Ông), bề kinh tám lối tám tất tây, bề cao được lối một thước hai thước ba tây.

Đâu đó sửa soạn xong rồi thì các Đệ-tử của Ngài bèn phụ đỡ Ngài ngồi vào trong quan-tài. Khi tần đâu đó đầy đủ rồi thì dậy nắp lại.

Ấy là xong cuộc tần xác của Ngài vậy.

XIII. — Cuộc điếu tang

Khi quan Phủ Ngô-văn-Chiêu liễu đạo rồi thì bửu quyến của Ngài và các Đệ-tử của Ngài đều lo thọ tang cho Ngài, chớ còn các Tin-Đồ thì chưa nhứt định.

Tới chừng thấy xác của Ngài đã dức hơi lâu rồi mà khi sắc chẳng đổi, mới coi thì tưởng Ngài còn sống, lại thêm vì Ngài lại mở con mắt phía tay trái giống theo Thiên-Nhân vẽ thờ cho nên các Tin-Đồ bất luận lớn nhỏ thấy đều xin thọ tang cho Ngài. Tính có hơn ngàn người chịu thọ tang cho Ngài.

Các Tin-Đồ đến cúng Ngài từ sớm mai đến tối, chẳng có lúc nào ngớt.

Khi đăng tin Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** đã liễu đạo thì bà sường phụ Tổng-Đốc Tươi liền in thiệp cho các Đạo-Hữu ở Saigon hay, nếu ai có lòng tưởng Ngài thì bà mời lại nhà bà mà lo cuộc lễ điếu. (1)

Qua ngày 16 thì Đạo **Minh-Lý** (Tam-Tông-Miếu) có phái ông Lê-văn-Ngọc và ông Võ-văn-Thạnh; Đạo Minh-Thiện (Thủ-dầu-một) thì phái ông Trần-quang-Vinh và ông Nguyễn-văn-Trương xuống tận nơi mà đi lễ điếu.

Đồng đạo thì có bà sường-phụ Tổng-Đốc Tươi, ông Phũ Lượng, ông Trương-duy-Toản.

Trên Soái-phủ thì phái ông Phán Chiếu đi lễ điếu (ông Phán Chiếu cũng xin thọ tang cho Ngài).

Còn các ông Thiên-Phong trên Tòa Thánh Tây-ninh thì có gởi giấy thép chia buồn cùng các Đạo-Hữu Chiếu-Minh-Đàn chớ không có phái ai đi hết, viện lẽ rằng các ông đều

(1) Xin coi thiệp của bà sường phụ Tổng-Đốc Tươi ở sau.

đau hết thấy. Phần nhiều các Đạo-Hữu đều bất bình lắm nhứt là quan Phủ Vương-quan-Kỳ, ông nói rằng không lẽ trên Tòa Thánh mấy trăm người đều đau hết, không phải được một người đi đưa đám hay sao?

Đã vậy lại còn ra một tờ Châu-tri (1) coi ra còn vô tình hơn nữa!

Theo ông Đốc Phủ Trang thì Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** lúc sanh tiền thì làm chủ **Chiếu-Minh-Đàn** mà thôi.

Còn người bày ra mối Đạo **Cao-Đài** là ai?

Làm đến bậc **Chánh Ngọc Phôi Sư** mà chưa biết ai là người khai Đạo! Thiệt là một điều đáng tiếc vậy!

Còn 12 người *Cố cựu* mà Đức Cao-Đài đã thâu khi khai Đạo thì có mặt ông Phủ Vương-quan-Kỳ, ông phán Nguyễn-văn-Hoài, ông phán Lý-Trọng-Quý, Ba ông này cũng đều thọ tang cho Ngài.

Ông Phán Võ-văn-Sang vì được giấy thép trễ, nên sáu giờ chiều bữa 16 ông mới đến.

XIV. — Đưa Ngài ra phần mộ

Đám táng của Ngài rất là êm tịnh, không trống không kèn, cũng chẳng có ai đọc kinh đọc kệ gì hết, vì Ngài đã có dạy rằng:

Lúc sanh tiền mỗi ngày Ngài đã có cầu cho Ngài rồi. Ngài đã biết Ngài là ai; đến chết Ngài sẽ đi đâu. Đọc kinh cầu nguyện cho Ngài là đều vô ích vậy.

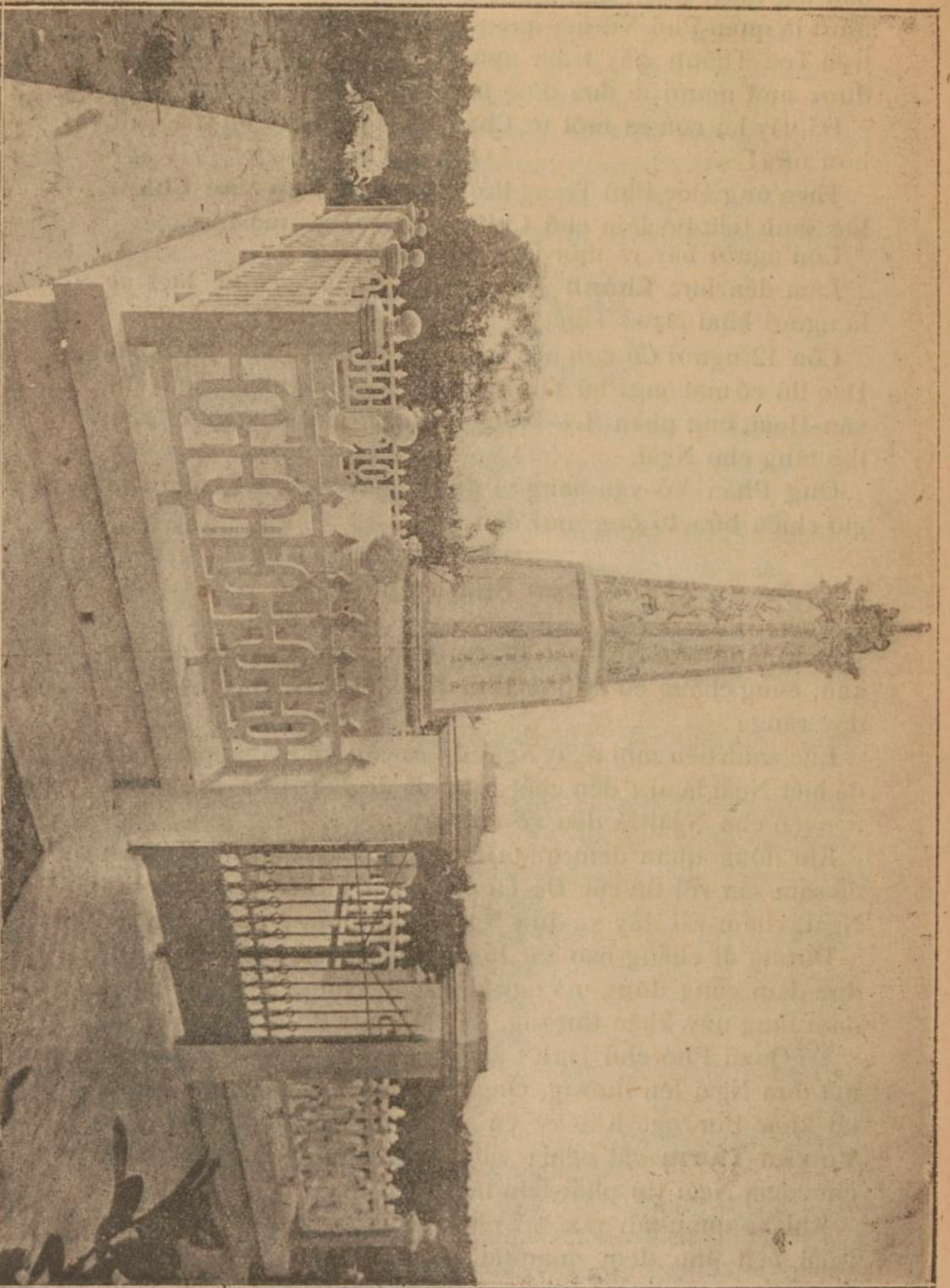
Khi động quan đem quan-tài ra xe của ông tư **Huỳnh** đã sẵn sẵn rồi thì các Đệ-Tử của Ngài y theo lời dạy của Ngài, chậm rãi đẩy xe đưa Ngài qua Nghĩa-Địa.

Đường đi chẳng bao xa, lối chừng 100 thước. Người đi đưa đám cũng đông mà người đi coi cũng chẳng ít, bởi vì đám táng này khác thường, bấy lâu nay chưa từng có.

Có Quan Phó chủ Tỉnh Cần-thơ thay mặt cho Chánh Phủ mà đưa Ngài lên đường. Ông lấy làm lạ vì thấy cái quan-tài khác thường. Khi ấy có ông cựu Hội-đồng Quản-hạt **Võ-văn-Thơ** cất nghĩa cho quan Phó biết theo lời di chúc của Ngài thì phải làm làm vậy.

Khi xe quan-tài qua tới phần mộ rồi thì các Đệ-tử của Ngài liền phụ đem quan-tài ra xe để trên một cái nền

(1) Xin coi tờ Châu-tri ở sau.



Tháp của ông Ngô-văn-Chiêu nơi Nghĩa-địa của Chiếu-Minh-Dần tại Cánh-tho.

béton đã xây sẵn bằng mặt đất và chung quanh đã xây gạch lên độ một thước tây.

Khi để quan-tài rồi thì cứ việc xây gạch lên cho khuất hết. Vòng ngoài thì sẽ xây một cái tháp.

Đám táng của Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** tới đây là xong vậy.

XV. — Sau khi an táng

Cách một ít lâu sau khi an táng Ngài, thì các Đệ-tử của Ngài hầu cơ được mấy bài thi như vầy :

*Từ ngày xa thế đến Tiên-Bang,
Lo lắng nhơn gian bước lạc đàng,
Đức rộng đạo dày là quý báu,
Đặng lên Bồng-Cảnh chép biên hoàng.*

* *

*Rồi kinh rồi sám gấp chơn truyền,
Chiêu giảng độ phạm rõ ý Tiên,
Lo lắng e khi quên Đạo-Đức,
Chỉ thành chỉ kính rõ lòng nguyên.*

* *

*Chầu chực Ngọc-Hoàng tội phước ghi,
Kể lo tu niệm quyết lòng thi,
Chép biên những sĩ ơn và lỗi,
Thường phạt công bình chẳng sai chi.*

Tuy Ngài không xưng tên chớ xem qua thì cũng đoán được là Ngài giảng cơ cho mấy bài thi đó.

Lúc Ngài còn sanh tiền Ngài cũng có giảng cơ một hai lần tại Phú-lâm. Như bài trường-thiên sau đây khúc đầu là lúc Ngài còn sanh tiền, khúc sau là khi Ngài đã liễu đạo rồi.

Phú-Lâm 13 tháng giêng năm Nhâm-Thân.

18 Février 1932.

Thiên-mạng Tiên-ông Ngô-minh-Chiêu

(Lúc Ngài còn sanh tiền)

*Nghĩ cuộc thế mà buồn cho thế,
Hiện theo Tiên thế mới lạ kỳ,
Non Tiên sớm Lão hồi qui,
Dựng nền Đại-Đạo trường thi lựa tài.
May mắn kẻ lánh đời bay nhảy,*

Sớm hồi đầu, ác cải thiện từng.
Lần theo mỗi Đạo trung-dung,
Ngày đêm từ tiết khôn trung một bầu.
(Sau Lão sẽ tiếp).

Phú-Lâm 29 tháng ba năm Nhâm-Thân.
3 Mai 1932.

Ngô Tiên-ông. (Sau khi Ngài liễu đạo)

Lão chưa thọ sắc. Các con hãy mừng Lão một chung rượu ngon, Lão sẽ ân xá tội các con.

Hôm trước Thầy không cho Lão nói làm cho các con không biết chi hết.

Nương mây thoát kiếp hồi đầu,
Rồng xanh Lão cỡi về châu Ngọc-Cung.
Tiền căn ai biết cạn cùng,
Non sông tự hỏi với cùng Bề-Trên.
Tiền-Giang sớm cũng dựng nền,
Sen vàng chín phẩm tạc tên danh đề.
Rày **Chiêu** sớm đạo sơn-khé,
Tối về Bệ-Ngọc dựa kê Thượng-Thiên.
Thấy con say đắm của tiền,
Bán buôn mỗi đạo người hiền lầm mưu.
Nhưng vì tình trước khó ưu,
Lẽ thì đem tội nhưng còn dành sau.

Các con nghĩ việc làm sao ? Thầy còn để chúng nó lập công chuộc tội, các con chớ phân ưu chi hết, bữa khác Lão sẽ tiếp việc tiền trình của mấy đứa.

THẤT BỬU-SƠN (Châu-đốc)

Ngày 30 tháng ba năm Nhâm-Thân.

Ngô kỳ huỳnh liễu đất thành công,
Văn thượng Thiên-Đình lý luật đồng
Chiêu dắc nhưn sanh cơn kiếp khổ,
Giáng tường cho rõ hiểu hồn vong.

Chào các hiền đệ. Hiểu ai chẳng ? Nay tôi đã từ trần, trong lúc Đạo còn đang nghịch lẫn nhau, là bởi nơi đâu ? Các Hiền-Đệ có hiểu chi chẳng ? Cũng bởi vì tiền tài nó hại nhưn sanh. **Thầy** có ban cho tôi một vị **Tiên-Đổng** độ chúng. Nay tôi vưng lịnh **Thầy** theo giáng đàn mà dạy anh em lúc khổ này.

KÊ

Qui liễu coi trần đặng thanh thời,
Gẫm trong sự thế ngán cho đời,
Kiếp này lao khổ sau chung hưởng,
Trời Đất hết lòng giáng khắp nơi.

Tôi kính lời thăm huynh **Nguyễn** và Bần-Đạo **Lắm** đặng an vui nền Chánh-lý mà rõ hiểu Thiên-cơ. Tôi mới học được bài phú vắn, nên tôi đồ lại cho chư Hiền-Huynh rõ biết.

PHÚ :

Trời xoay chuyển nên lương tâm người dục khiến.
Cho nhơn sanh thuyết diên trần lao,
Chung trí Đạo Thầy mà giúp cho kẻ đồng-bào,
Nay tôi đặng kết giao cùng Tiên, Thánh, Phật,
Sao chư hiền không lo bồi công âm chắt,
Giúp cho Thầy, cất Thắt cho Thầy?
Tôi qui liễu là bởi như vậy:
Hết kiếp trần oan dây theo ràng buộc,
Tôi tuổi này mà đi xem cõi hồng soi đuốc,
Dẫn nhơn sanh dắc tuốt Thiên-Đình,
Công mở Đạo là tại tỉnh Tây-Ninh,
Người bởi quấy nên nhơn tình không đầu phục.
Thương Tổ-Đình nên theo một lúc,
Hại nhơn sanh cui cút tu hành.

Kính ít lời thăm Nguyễn và Lắm gắng chí Đạo cho thành.
Tôi dõn bước lưu danh cho anh em hậu thế.
Tôi chào Hiền-Huynh, cho tôi kiếu.

MINH-THIỆN ĐÀN (Bạcliêu)

(Tại nhà Hội-Đồng Cấn).

Ngày mồng một tháng tư, năm Nhâm-Thân.

Thiên môn khai lĩnh, hà tu cấp sự chi cầu.?

THI:

Ngô đồng lá rụng nhánh còn tươi,
Văn sủ nhà Nam gẫm nực cười,
Chiêu tập trời thu trăng sáng rở,
Lai đàn chào bạn nghĩa nhân mười.

Tôi mừng quý vị Đạo-Hữu, tôi mới học vỡ lòng, trong bốn câu còn sơ sót, xin quý Đạo-Hữu chỉnh giùm.

Bạch....

Thiên cơ tối trọng. Thầy ban ơn cho tôi hội nghĩa cùng
quí Đạo-Hữu. Thiên Ngọc-An-Thanh sẽ đặng vui vẻ với
tinh thần mà khổ não với xác thịt.

Tôi xin kiếu.

Ngô Đại-nhơn nhắc ngày 3/3/31 Lý-Đại-Tiên đặc Ngài
giảng cơ cho bài :

Phò nguy tế khồn nhứt danh nhơn,
Chiêu tập thu sang nhứt tự đơn,
Tắc thị kỳ trung thơ hoặc chúng,
Đáo đầu xuất diện diệt chơn nguơn.

* *

Cao vô động thủ đắt thành công,
Vi khởi tiền đồ bắt đắt thông,
Các đạo qui nguyên hồi nhứt mạch.
Kê đầu, hầu vĩ kiến Tiên-ông (1)

ĐÀN LÊ-PHÚ-HỮU (Tràmơn)

Ngày mồng mười tháng tư năm Nhâm-Thân. Giờ Ngọ.

Ngô đồng gặp tiết rất màu tươi,
Minh đạo khuyên ai chớ mĩn cười,
Chiêu tuần phản hồi đề bản hồ,
Chủ đàn vô phép đề làm chơi.

Tịnh, giờ dậu tái cầu, Ta về dạy đạo có các vị Đại-Tiên
giảng; chủ đàn vô lễ, nam nữ hầu đàn không tầy uế.

Giờ dậu.

Thành Hoàng Bồn Cảnh

Các trò cho nghiêm chỉnh, Đại-Đức sể vào cơ,

Giờ Tuất.

Ngô-Minh-Chiêu đắt chỉ Thiên-Hoàng
Độ chúng tu hành khỏi trái oan,
Mấy lúc gặp kỳ là hội lớn,
Khuyên ai mau bước đến Tiên-Ban.

* *

Nam, Nữ an tọa, nghe bài trường thiên dạy đạo như vậy:

Mấy năm mới gặp hội này,
Khuyên ai trở gót chớ gây nợ trần.
Ấy là kỳ hội phong vân,

(1) Câu này nói Ngài tu năm Dậu, thành đạo năm Thân.

Hai bài thi Ngài cho ngày 3-3-31 là lúc Ngài còn sanh tiền.

Độ trong cõi thế sửa thân tu hành ?
Giàu nghèo khuyên chớ cạnh tranh,
Nghe lời Thần, Thánh để dành ra thi.
Sớm khuya học chữ từ-bi,
Giữ tròn ngũ-giải, tam qui mới rằng.
Khá lo học chữ khuyên răn,
Sửa lần tâm mui ăn năn phần hồi.
Đạo lành khuyên chớ bỏ trôi,
Gìn lòng trong sạch cho rồi tâm Tiên.
Khuyên ai khá giữ tâm thiền,
Trọn bền Đạo-Đức mới yên buổi trần.
Nay đà mở hội tân dân,
Độ trong trần thế sửa lần tánh mê.
Tu sao cho thấy cảnh quê,
Tu sao cho vẹn mọi bề mới tu.
Ai ôi ! Khá vệt ngổ mù,
Theo đảng chánh lý ám u khuyên chừa.
Gìn lòng hai chữ muối dưa,
Lo tu cho kịp chớ lờ khỗ thân,
Khuyên đời mau lánh tao tân,
Thoát vòng biển khổ lại gần nhà xưa.
Hong-trần là chốn nắng mưa,
Chẳng lo Đạo-đức để ưa sự giàu.
Hong-trần lận đận lao đao,
Không tầm đạo chánh để vào thị phi.
Hong-trần là chốn sân si,
Không tầm chánh giáo để đi theo phàm.
Hong-trần phú quý còn ham,
Không tầm chơn lý để tham việc tà.
Hong-trần loài thiệt quỷ ma,
Không tầm Tiên, Thánh để ra ở đời.
Hong-trần là chốn lưng vơi,
Không tầm Trời, Phật dạy lời Đạo Cao.

*
* *

Cầu tại "Thảo-Lư" của Ngải.
Đêm mồng sáu tháng tư, Nhâm-Thân.

CAO-ĐÀI

Chào Đệ-tử. Có Ta về, chẳng nên trái ý người ta. Đạo
Vô-Vi có cũng như không, phải nhớ. Trước sau y như Ta,
đừng quên lời dạy.

Các trò phải lo tu và giữ tròn Đạo-đức. Khó lắm !

Như Ta hồi thuở sanh tiền chịu biết bao nhiêu khổ hạnh. Làm quan đương thời mà chẳng lạm của dân, đừng nuôi thê tử, chỉ dùng lộc nước mà thôi, chịu nghèo hơn bạn tác, nên chúng nó ghét ta, làm cho Ta đi Hà-tiên. Sau ra Phú-Quốc mới gặp Tiên truyền Đạo. Có ai lo sự Đạo-đức cho bằng Ta về nhơn đạo (trung, hiếu, liêm, sĩ). Lo tu bị người chê bai gièm siểm mà Ta chẳng lay động chút nào, giữ tròn phận sự.

Ngày nay các con tu, sự khổ hạnh đâu có bao nhiêu, nên phải lo bồi âm-đức cho nhiều, mới được bền vững mỗi đạo, chớ đừng để người rớt lột đợt.

THI :

Tu hành khổ lắm các con ôi !
Giữ chặt tấm lòng chớ thả trôi,
Chiêu nhắc dạy trò tua giữ dạ,
Như lời vện vẽ mới theo Ta.

* * *

Đêm 24 tháng tư, Nhâm-Thân, cầu tại “Thảo-Lư” của Ngai.

Thành thiết trì tu đặng phước ban,
Hoàng án độ thể bước qua thoàn,
Phong vân lối bóng nhuần ơn học,
Phú qui công danh dẫn chớ màng.

Điền ký giải thử thi ấy ta nghe.

.

Ta không phép chứng thệ nguyện của trò, vậy các sĩ
nghiêm tịnh rước Đại-Tiên.

Thành-Hoàng Đại-Tiên sắp tới, nghinh tiếp.

Đồ theo lý đạo dắt chơn truyền,
Tử **Đệ** thành tâm ngộ cảnh duyên,
Minh mãi tấm lòng soi cổ tích,
Nguyệt thanh soi thể đả nhiều phiền.

Rước Chủ ta.

Minh châu vật báu có chi bằng,
Chiêu tập hiền đồ giữa ánh trăng,
Mừng bấy chư nho lòng kính bái,
Trò vưng lời ngọc giữ lòng măng.

Theo Thiên ý tôi phải xưng ta, vậy Ta cho chư-sĩ an tọa.

THI :

Chứng lòng mộ đạo dạ đừng sai,

Nguyễn thế lời châu nhắc chớ hoài,
Cho rõ Thiên cơ là báu trọng,
Thinh thinh trời rộng chớ lầm sai.
Trò nào cắt nghĩa câu thừa đặng ?

.
Lem nhem thi phú cũng nên cười,
Chư sĩ mê tâm phạt mấy mươi,
Đàn nội ngại nghi tông chẳng kính.
Mau dò kinh điển vỡ son tươi.
Phải kiểm hiểu, phải nhọc trí mới có công. Mấy mươi gì ?
Thượng biết chăng ? Đọc.
Mấy mươi roi đòn.

Vô-vi son sắc nhớ lời ta
Chỉnh tánh ôn nhu mới gọi là,
Bồn phận tu hành che đậy mắt,
Trò mô nhớ dạy lời đều tha.
.
.

Đêm mồng tám tháng năm, Nhâm-Thân, tại “thảo-lư” của Ngài.

Tam hiệp nhứt chi hườn Đại-Đạo,
Lập Long-Hoa mở củi tháo lồng.
Trời xuân gặp ngọn đông phong,
Tuyết rơi phủ đất, dòng sông nước tràn.
Thương ôi kẻ ngang tàng, giáng bút,
Tổ kê tai mấy khúc gian truân.
Gà reo tỉnh giấc Trời hừng,
Ngọc lành bị vít chín từng teo gan.
Bóng thỏ xế gian sang đời đổi,
Canh vừa tàn nhạc trời hòa quền.
Nam-ban hữu phước Trời truyền,
Vô duyên trách bấy chẳng kiên oai Trời.
Tiên, Thánh, Phật vì đời xuống thế,
Kẻ trần quê vô lễ kiêu căng ?
Đề cho cỏ xụ lá hoảng,
Quên nguồn bỏ gốc đa văn khó nhuần.
Bút ngọc tỏa mấy lần khuyên nhủ,
Sửa nền xưa qui củ Cao-Xanh.
Đa mê mà phận cũng đành,
Học đòi lỗ mắng khoe danh bất tòng.
Cho hay lúc lâm chung là muộn,

Bo tự kiêu ham chuộng muối mè.
Chừng nào mở hội Long-Huê,
Rõ thông lợi hại khó bề ăn-năn.
Đau lòng Thánh khuyên răn nhỏ nhẹ,
Cảm Phật, Tiên phân lẽ tỏ tường,
Mau nghe phải trở bước đường,
Khu khu tự-đắc không phương chuộc trừ.

* * *

Ta trộm lĩnh giáng bút phò đồng bày tỏ đôi lời. Ta không
dặng phép ở lâu. Ta cho bài thi ấy, các người nghĩ tình
xét cặn. Ta thêm một bài thi nữa rồi giả các người.

Khả tu lộng tánh học hiền lương,
Tư mộ Đạo Trời mới gặp duơ.
Mộc thảo cộc-cỏi sương rười nhuận,
Bổn Tiên căn Phật lẽ là hơn,



Rút trong ĐUỐC-NHÀ-NAM, Jeudi 21 Avril 1932

**NHÀ SÁNG-LẬP ĐẠO CAO-ĐÀI.
LÀ ÔNG PHỦ CHIÊU ĐÃ QUY TIÊN**

Bồn-báo mới tiếp được ai điện báo tin cho biết rằng ông Phủ Ngô-văn-Chiêu, là người sáng lập ra đạo Cao-Đài và có công lớn với đạo hơn hết, đã quy-tiên ở Cần-thơ bữa kia. Chiều nay, 21 Avril tức là 16 tháng 3 ta, làm lễ táng theo phép đạo.

Ai biết lịch-sử phát-nguyên của đạo Cao-đài, thì đều biết ông Phủ Chiêu.

Ông vốn là một nhà thần-học đã lâu, hồi trấn-nhậm ở Hà-tiên, vẫn giữ mực khổ-hạnh trường-trai và thường phò loan chấp bút, bữa nọ đức Cao-Đài giảng-lâm ở đàn của ông, rồi đạo Cao-Đài thành-lập ra từ đó.

Ông thật là một nhà đạo-đức tu-hành cho nên những lúc còn ở trong quan-trường là vòng danh-lợi, mà ông vẫn một niềm ăn chay mộ đạo, rất là nhiệt-thành tinh-khiết, ai cũng kính-trọng. Nay nghe tin ông quy-tiên, những người biết ông đều lấy làm thương tiếc, nhưng lại mừng cho ông nay được tiêu dao trên cõi hư linh như chí nguyện sanh bình của ông vậy.

Rút trong ĐUỐC NHÀ NAM (25 Avril 1932)

**Đám táng nhà sáng lập ra Đạo Cao-Đài là ông Phủ
Ngô-văn-Chiêu ở Cầnthơ.**

Ông Phủ Chiêu, sáng lập ra Đạo Cao-Đài, tạ thế ở Cần-Thơ bồn báo đã đăng tin rồi. Vậy xin tường thuật đám táng cho độc-giả biết, vì đám táng này khác thường lắm.

Mấy năm sau này nghe nói ông Phủ Chiêu hết sức công-phu, không biết có kết quả gì không, song cái lúc chết của ông cũng có nhiều sự lạ.

Người ta có đưa coi lời di-chức của ông viết để lại, ông căn-dẫn có hai điều trọng yếu; nhứt là đám táng phải làm đơn kiệm, nhì là không nên nhận lãnh tiền bạc của ai hết. Khi đang đau ông lại có tiên định rằng ông sẽ liêu đạo tại Tiền-Giang. Lời tiên định này trước kia không ai hiểu nghĩa

làm sao, đợi đến sau này mới biết. Nguyên khi ông đau, coi cũng khá nặng thì bữa nọ ông biểu phải đem ông về Tân-an. Anh em trong Đạo đều không vừa lòng song thấy ông đòi quá, thì cũng phải mượn xe chở đi. Trên xe có đem theo hai người để săn-sóc. Chừng xe tới bến đò Mỹ-Thuận, thì ông ngồi xếp bằng trên nệm, hai tay để trong lòng bàn chơn, theo như mọi khi ông ngồi tịnh vậy. Hai người theo ông thấy vậy thì không dám làm động. Đến chừng đò tới nửa sông, bỗng có một người ở dưới đò dòm vô, vùng la lên nói : « Ủa, ông già này đã chết rồi, sao hai chú này còn chở đi đâu? »

Nghe nói dục mình, hai người kia coi kỹ thì quả là ông Phũ Chiêu đã tắt hơi. Chừng đó mới vội-vả quày xe trở lại. Ai nấy mới hiểu lời ông nói tiên-tri rằng liễu đạo tại Tiên-Giang là thế.

Đến khi về tới Càn-thơ thấy ông ngồi yên như vậy thì anh em trong đạo bỗng ông vô, rồi để trên cái ghế cho ông ngồi luôn chớ không để nằm.

Một điều rất lạ là tuy đã tắt hơi mà thần sắc chẳng đổi, trong mình không cứng, sờ ngực thì nghe còn ấm luôn. Để ông ngồi như vậy đến ba ngày rưỡi mà hơi nóng nơi ngực vẫn còn. Người ta để vậy cho tới bữa 20 Avril, theo lời thầy thuốc biểu liệm nên đạo hữu phải liệm.

Song không dùng hòm theo thể thường, vì từ tắt hơi thì quan Phũ vẫn ngồi luôn ; mà theo lời của ngài dặn, thì ngài biểu phải đóng cái quang bát giác, lấy theo hình bát quái, mà liệm Ngài. Ngài lại có để lại một tấm giấy bạc một trăm đồng vô trong cái bao thơ dặn chừng nào ngài tắt hơi sẽ dỡ ra, ngài để tiền lạiặng anh em lấy đó mà lo hậu sự cho ngài ; bởi ngài đã cấm, không cho lấy của ai một xu nhỏ nào hết.

Qua bữa 16 Annam năm 21 Avril thì anh em trong đạo ở các tỉnh tựu đến rất đông ; cả thầy đều để tang mà đưa đám ngài, nên có trót ngàn người chịu tang. Bữa ấy vì không nhằm ngày nghỉ, nên nhiều người muốn đi mà không sao đi được. Tuy vậy đâu đâu cũng có phái người đến đi đưa hết ; duy có trên Tây-Ninh khi được tin rằng bữa 16 Annam năm 21 Avril sẽ an táng quan Phũ **Ngô-văn-Chiêu**, thì lại đánh giấy thép xuống nói rằng : Cả thầy mấy ngài trên Toà-Thánh đều đau hết. Làm bữa đám tang nghe

rất nhiều người nghị-luận về cái tin điên ấy lắm. Họ nói có lẽ nào ông **Trung**, ông **Trang**, ông **Tương**, ông **Thơ**, gì đều đau hết sao ? Mà dầu cả bốn ông ấy có rủi đau đi nữa, thì há lại chẳng còn ai, đặng mấy ngài phải đi thay mặt cho mấy ngài hay sao ? Không lẽ cả mấy trăm con người ta trên ấy đều đau hết.

Khi đúng năm giờ chiều ngày 21 Avril, thì có sáu người đệ-tử của quan Phủ **Ngô** vô động quang, rồi đem ra để trên một cái thớt xe hơi có kết hoa tươi chung quanh mà lần-lăn lần-lăn đẩy xe ấy thẳng qua nghĩa trũng. Động-quang và đẩy xe thì chỉ chọn nội trong môn-đệ của quan Phủ mà thôi.

Chừng tới nghĩa trũng thì cái quan chỉ để trên một cái nền gạch đã xây sẵn, rồi cứ xây gạch từ phía lên cho thành một cái tháp mà thôi, chớ không chôn dưới đất.

Vì lời di-chức, ngài cấm sự ồn-ào xa bả nên đám đi lẳng-lặng yêm-liêm hết sức, chớ không nhạc, không đờn, không tụng kinh ó ré như các đám khác. Nhờ có cả ngàn người quần trắng, áo trắng, khăn trắng, nên xem rất oai nghi quá đời.

Lại tuy để tang là cốt tổ cái nghĩa cùng nhau, chớ ai ai cũng không có vẻ gì buồn hết. Hỏi họ thì họ nói vì họ biết là quan Phủ nay đã đắc đạo rồi, nên họ rất mừng cho ngài chớ họ không buồn.

Bồn báo phái-viên.

Extrait de la TRIBUNE INDOCHINOISE du Mercredi 20-4-32

LA MORT D'UN CAODAISTE DE MARQUE

M. **Ngô-văn-Chiêu** vient de mourir à Cantho. On annonce ses obsèques pour demain.

Phu du Cadre du Gouvernement de la Cochinchine, le défunt peut être considéré comme l'initiateur du Caodaïsme. Etant Délégué administratif à Duong-Dông, poste perdu dans le Golfe de Siam, il y organisa en effet des séances de spiritisme où les médiums enregistrèrent les premiers messages de Cao-Dài.

Quel que soit le jugement qu'on porte sur le Caodaïsme, il est juste de rendre hommage à la sincérité de la foi du

Phu Chiêu, qui mena, dès lors, conformément aux enseignements de son divin Maître, une véritable vie d'ascète consacrée aux prières et à un prosélytisme absolument désintéressé.

Nous adressons nos sincères condoléances à tous ceux que ce deuil afflige.

ĐẠI-ĐẠO-TAM-KỶ-PHỔ-ĐỘ

(Đệ thất niên)

Tòa-Thánh, ngày 16 tháng ba năm Nhâm-Thân.

(21 Avril 1932)

CHÂU-TRI

Cho chư Chưc-Sắc, Đâu-Hộ đạo và chư vị chủ Thánh-Thất

HIỀN-HỮU

Tôi lấy làm buồn mà cho Hiền-Hữu hay tin rằng: Ông **Ngô-văn-Chiêu**, khi sanh tiền làm chủ mối Đạo **Chiêu-Minh-Đàn** tại tỉnh Càn-thơ đã liêu đạo hôm ngày 14 tháng ba này.

Vậy xin Hiền-Hữu hiệp với Chư Đạo-Hữu mà cầu nguyện Đấng Chí-Tôn ban ơn cho linh hồn người đang qui hồi cựu vị.

Nay kính,

Chánh-ngọc Phối-sư:

NGỌC-TRANG-THANH.

Saigon, le 20 Avril 1932.

Kính Chư Đạo Hữu,

Tôi lấy làm buồn mà cho Đạo-Hữu hay rằng:

Quan Phủ **Ngô-văn-Chiêu** mới từ trần.

Chiều ngày 16 tháng ba annam nhâm 21 Avril 1932, an táng ngài tại Càn-thơ.

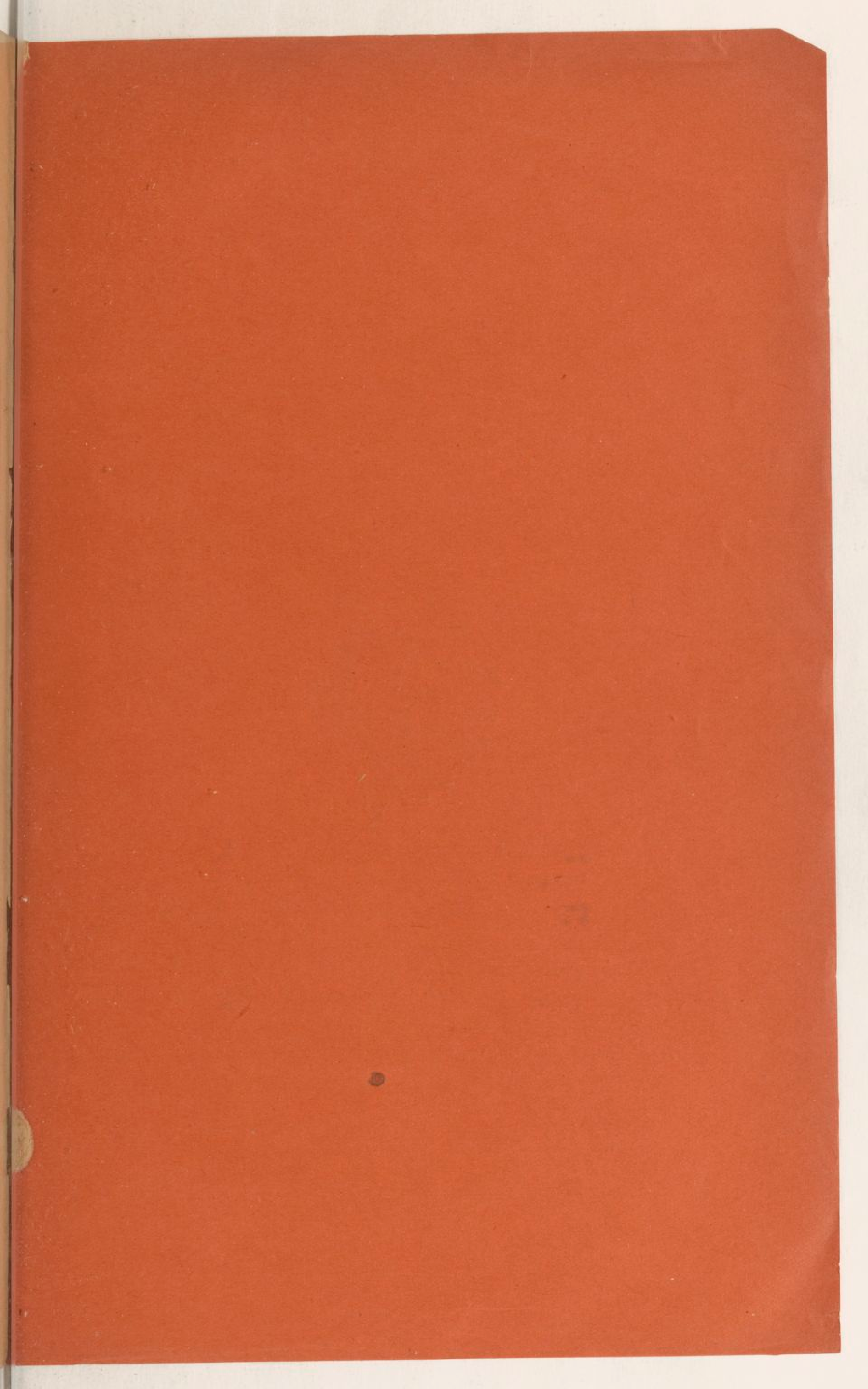
Vậy tôi xin mời trong chư Đạo-Hữu, ai có lòng tưởng ngài, chiều nay tựu tại nhà tôi đang sắp đặt việc đi diếu.

M^{me} V^{ve} **TÔNG-ĐỐC TƯƠI**

51 Boulevard Gallieni.

In tại Nhà-In Xưa-Nay, Nguyễn-háo-Vĩnh

60-64, Boulevard Bonard — Saigon.





1^{re} EDITION 1 FASCICULE

TIRAGE DE 1.800 EXEMPLAIRES

AUTEUR Hôir Cao Dai Huong De Anthio

IMPRIMERIE XUA NAY, 69, B. BERNARD SAIGON

SAIGON LE 29 Novembre 1932

P. LE DIRECTEUR

U. O.